

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 19

TỜ BẢO CỦA
1 — NGÀY NAY
TIỂU THUYẾT



CHỦ NHẬT 2 AOUT 1936

MỌI NGƯỜI
2 — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

MỠI SỐ 0510

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



NGAY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRI-SỰ: 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI — GIẤY NÓI: 874

GIẤY BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đông-dương	3 p. 80	2 p. 00
Pháp và Thuộc-địa	5 . 20	2 . 50
Ngoại quốc	7 . 50	5 . 00
Các công-sở	6 . 00	

MUA BÁO KỂ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC, NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN TƯỞNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI.

THUY-KY

98, Phố hàng Gai
43, Phố hàng Trống HANOI

CHỮ MỚI
MÁY MỚI
IN RẤT
NHANH

IN BỮ CÁC THỨ
BÁO CHÍ, TIỂU
THUYẾT, SỔ
SÁCH, VĂN VẢN

BÁN SÁCH VỞ
GIẤY BÚT
TIỂU-THUYẾT VÀ
CÁC BÁO TÂY, NAM

IDEO

Vẽ phần nhà máy thời đủ có các khi-cu đề in hầu
ngài các thứ giấy má, sổ sách
vẽ buôn bán, hoặc in việc tư.
Xin ngài đến thương lượng
■ ■ cùng chúng tôi ■ ■

Vẽ phần nhà bán Sách thời sẵn lòng đề ngài biết
những sách mới xuất-bản. Xin
ngài cứ hỏi bản kê các sách mới.

Vẽ phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các thứ
cần dùng vẽ bàn giấy, kẻ ra
nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp;
hơn ba nghìn thứ, hàng tốt.
■ ■ Giá phải chăng ■ ■

VIÊN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút
HAIPHONG — 28, Rue Paul-Bert — HANOI

Le Cognac Hennessy
est le meilleur



COMME APÉRITIF
prenez un
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
prenez un
HENNESSY



Agents : **RONDON & C°**
18, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

Ouverture en Août 1936

SALON DE COIFFURE

TRAC

36, Rue du Chanvre — HANOI

MAXIMUM DE CONFORT
— DE PROPRETÉ
— DE SOINS
A MOINS DE FRAIS

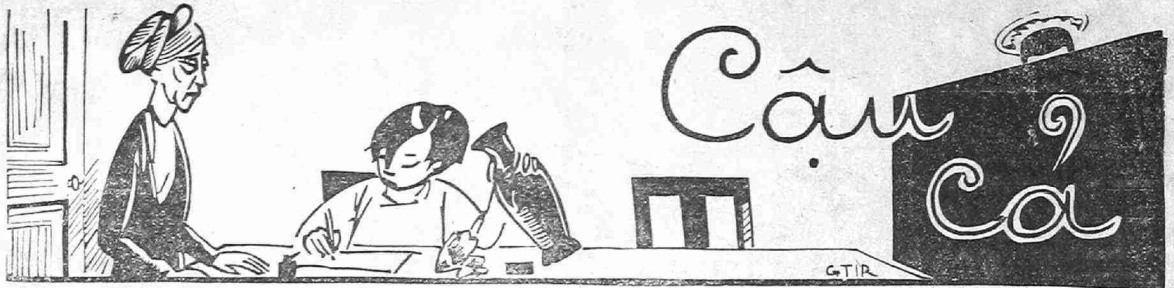
Un essai ne vous coûtera que
18 Cents

1° TIỂU



THUYẾT

4 KỶ DẶNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



Các vai: TY, mười hai tuổi
VÚ GIÀ

Lớp I

TY ngồi lam tính ở bàn ăn, bên cạnh đẽ cái lọ đồng và cái dẻ lau — Hai mươi chín chia cho bảy... Có mấy lần bảy?... Hai bảy mười bốn,



bảy bảy hăm một, bốn bảy hăm tám... Bốn bảy hăm tám... Có bốn lần bảy... Bốn bảy hăm tám trừ với hăm chín, còn... (môt vật rơi mạnh ở trên gác, Tý giạt mình đứng phắt dậy nhìn trần, vẻ lo lắng sợ hãi. Chờ đợi mấy giây không nghe thấy gì nữa mới lại

KỊCH NGẮN một hồi một cảnh của KHÁI - HƯNG

dám ngồi xuống lam tính) Hăm tám trừ với hăm chín, còn một (nghe tiếng gõ cửa) Mười bảy chia cho bảy... Hai bảy mười bốn... (có tiếng khạc ở trên gác. Tý lại đứng dậy, mặt hơi tái, người mắt nhìn trần, lắng tai nghe ngóng. Rồi cầm cái dẻ và cái lọ đồng mà đánh cho bồng. Có tiếng gõ cửa. Tý giạt mình, rón rén lại gần)

TY — Ai đấy?

Tiếng ở ngoài đáp — Tôi. Mở cửa cho tôi với.

Tý hết sức cẩn thận để rút then thực êm, rồi từ từ mở hé cửa, thì tho.

TY — Cái gì thế?

VÚ GIÀ vào.

Lớp II

TY, VÚ GIÀ

VÚ GIÀ giọng oang oang — Tôi đến...

TY — Ấy chết! Sẽ mồm chứ, để bà lớn nghĩ.

VÚ GIÀ nói sẽ hơn trước —

Thưa anh, tôi là vú già, bà phân bảo lại đây.

TY — À! vú đến thay vú Kim vừa bị đuổi hôm qua, phải không?

VÚ GIÀ — Vú Kim nào, tôi không biết. Anh lên thưa bà hộ tôi rằng tôi đã đến, vì bà bảo phải đến ngay.

TY nhón nhác — Đã bảo nói sẽ sẽ chứ mà lại! Vú phải biết, bà lớn dạy bảy giờ thì vú chết.

VÚ GIÀ — Anh...

TY — Vú gọi tôi là cậu. Vú mới đến ở, tôi dạn trước vú thế vì bà lớn nghiêm lắm cơ đấy.

VÚ GIÀ mỉm cười — Phải, bà phân cũng đã bảo tôi rằng...

TY chưa — Bảo con!

VÚ GIÀ trừng mắt nhìn cậu bé tỏ vẻ hơi khó chịu — Bà phân cũng đã bảo tôi rằng...

TY — Bảo con mà lại! Ấy, tùy vú đấy, vú muốn ở lâu thì vú nên

nghe tôi. Bà lớn không cho phép đấy tớ xung tôi với các cậu, các cô đâu.

VÚ GIÀ — Bà nghiệt lắm, bà khó tính lắm, phải không cậu?

TY — Bà lớn, vú nhớ nói bà lớn. Không, bà lớn không nghiệt. Bà lớn chỉ muốn đây tớ biết giữ lễ phép, bà lớn vẫn bảo: Trên phải ra trên, dưới phải ra dưới.

Có tiếng mắng ở nhà trong —



Thằng khỉ, đôi gray trắng của tao
mày đánh hẳn thế này à?

TY — Về đây này, sợ hãi,
đừng im lặng tại nghe.

VÚ GIÀ — Cậu cứ bảo tôi nói
sẽ, thế ai vừa thét lên thì sao?

TY — Cậu hai đờng. Cậu ấy bé
nên bà lớn không thèm chấp,
không thêm mắng.

VÚ GIÀ — Còn cậu mà hét thì
tất phải đòn?

TY — Vũ đừng nói hôn (vũ già
táy máy cầm cái lo đồng ngắm
nghĩa rồi bâng lên mặt tú trẻ) Vũ
đề đây cho tôi, tôi còn đánh cho
thực bông dũ.

VÚ GIÀ — Nhưng cậu đương
làm bài kia mà.

TY cười gượng — Tôi vừa làm
bài vừa đánh bông cho vui.

VÚ GIÀ — Làm thế sao được?
Cậu đưa tôi đánh cho.

TY do dự — Cũng được.....
nhưng chốc nữa bà lớn có hỏi,
vũ đừng bảo vũ đánh? Vũ bảo
tôi đánh đấy nhé?

VÚ GIÀ vừa lau cái lo đồng, vừa
ngắm nghĩ nhìn Tý — Vậy ra việc
ấy là việc của cậu?... Bà... bà lớn
bắt cậu vừa làm bài, vừa đánh
bông lo đồng?

TY — Không, bà lớn không bắt.
Tôi thích thì tôi đánh cho vui tay
thôi đấy chứ.

Tiếng gao thét lo ở trong nhà —
Nhỏ, đi mua phở cho tao chưa?

VÚ GIÀ — Lại tiếng cậu hai
phải không? Thưa cậu.

TY mỉm cười vợ vờ — Phải
đấy.

VÚ GIÀ — Cậu hai không sợ
bà lớn?

TY — Đã bảo bà lớn không
thèm chấp. Cậu ấy còn bé.

VÚ GIÀ — Cậu ấy bé oát mà
tiếng cậu. ấy to như cái lênh võ.

TY — Vũ không được hôn. Bà
lớn không ưng có bẹn đấy tớ
lão tếu đầu, vũ phải giữ mồm
miệng. Như chốc nữa cậu hai...

VÚ GIÀ nhìn bộ quần áo vải rây
mực nhem nhuốc của Tý — Còn
cậu là cậu cả, phải không?

TY cúi xuống làm bài không đáp.

VÚ GIÀ — Thưa cậu, cậu là
cậu cả?

TY — Chứ còn là gì nữa? Hỏi
đồ quá!

VÚ GIÀ — Tôi chưa biết thì tôi
phải hỏi chứ!

TY — Vũ nói với tôi như thế,
tôi không chấp, vì tôi thường
các vũ già lắm, người nào cũng
bị mắng, bị chửi, bị đòn, rồi bị
đuối. Nhưng khi vũ nói với bà
lớn hay nói với cậu hai, thì vũ
phải cần-thận nhé! Nhất là cậu
hai, hơi một tí, cậu ấy vác củi
phang liền.

VÚ GIÀ cam đồng — Cậu lớn
bụng lắm nhỉ?

TY làm tỉnh — Mươi bảy chia
cho bảy... Cô hai lần... Hai bảy

TY — Không, tôi không thích
ăn quả vật, nhất là ăn phở, vì ăn
phở hơi mồm lắm.

VÚ GIÀ thương hai — Nhưng



mười bốn... trừ với...

Tiếng thét ở trong nhà — Nhỏ,
con khỉ, sao phở người thế này?

VÚ GIÀ — Cậu không sợ phở?

cậu có đói không?

TY — Không. Thôi vũ vào trong
nhà, để tôi làm bài, cháng sắp
đến giờ đi học rồi.

Ngày Nay

TỔ MẠO CỦA CÁC GIỚI ĐINH, CỦA NHỮNG ĐÀN TRẺ ĐITIM PHƯƠNG CHAM

MUA NĂM RẤT LỢI

MỘT NĂM ĐANG LẺ 5/20 CHỈ MẮT CỎ 3/80 6 THÁNG ĐANG LẺ 2/60 CHỈ MẮT CỎ 2/00

Giới thiệu mua năm NGÀY NAY không bao giờ các bạn lo mất thất cứ vì lẽ gì

Ngân phiếu gửi về ông NGUYỄN TƯỜNG TAM, 80 Quan Thành Hanoi

Mỗi năm sẽ đăng :

200 truyện ngắn — 10 truyện dài — 60 bức tranh và tất cả những bài đặc sắc (về đủ các mục) có trong các báo hoàn cầu.

Những tên ký dưới bài : Khải-Hưng, Nhất-Linh, Hoàng-Đạo, Thạch-Lam, Thế-Lữ, Tú-Mỡ, Đoàn-phú-Từ, Phạm-cao-Công v.v...

Tên ký dưới tranh : toàn tên các họa-sĩ ở trường Mỹ-thuật.

NGÀY NAY

SỐ MÙA XUÂN NĂM 1937

Muốn cho số báo MÙA XUÂN thật là đặc biệt, và muốn để các bạn đọc cũng giúp sức vào công cuộc chung nên chúng tôi đặt

10 CUỘC THI VỀ SỐ MÙA XUÂN

(200\$ giải thưởng)

1- Thi truyện ngắn — 2- Thi truyện vui — 3- Thi văn vui — 4- Thi câu đối — 5- Thi thơ khôi-hài — 6- Thi tranh đẹp — 7- Thi vui cười — 8- Thi thơ — 9- Thi phóng sự — 10- Thi bài nào trích dịch ở các báo hoàn cầu có giá trị nhất, bất cứ về mặt gì.

Càng gửi về sớm càng hay. Nếu dự nhiều cuộc thi, xin viết mỗi thư vào một tờ giấy riêng. Nhớ để : dự cuộc thi số MÙA XUÂN.

VÚ GIÀ tò mò — Cậu đi học?
TY — Gát.

VÚ GIÀ — Cậu hai cũng đi học?
TY gát (Nói một mình) — Thế là xong bài!

VÚ GIÀ — Vậy cậu đi học
ngay bây giờ?

TY — Chưa. Hãy con sớm.
Tận tay, tôi lau qua cái tú trẻ
cho đỡ bụi.

VÚ GIÀ — Thôi, cậu để tôi lau.
TY — Nhưng vũ đã chắc đầu
bà lớn bằng lòng nuôi?

VÚ GIÀ — Bà lớn không nuôi
thì tôi ra. Tôi lau giúp cậu một
tí, phòng có khó nhọc gì?

TY — Vậy vũ lau cho thực
sạch bụi, cháng chốc nữa bà lớn
mắng nhé.

VÚ GIÀ — Bà lớn mắng cậu?
TY ngượng — Mắng vũ ấy chứ.
Tiếng giầy lộp cộp ở trên gác đi
xuống.

Tý run sợ, mắt lơ lảo, giờ ngón
tay trở ra hiệu bảo vũ già đứng
im. Một người đàn ông, áo phuc,
đi thẳng qua phòng không nhìn ai,
rồi mở cửa ra đường.

VÚ GIÀ lau tú — Ai đấy, cậu?

TY — Quan đấy. Quan đến bàn
giấy... quan ra tòa. Chết chưa!
đến giờ rồi, tôi phải đi học đây.
(Cấp sách) Vũ ở nhà chờ bà lớn
đây. Vũ phải cần-thận, ăn nói
giữ gìn lắm mới được đấy... Tôi
muốn vũ ở hầu cậu.

VÚ GIÀ — Vậy cậu đi học nhé.
Cậu không lấy giấy mà đi, sao
lại đi quố?

TY — Giây, tôi cắt để danh.

VÚ GIÀ — Hôm nay cậu hai
không đi học?

TY — Có chứ!

VÚ GIÀ — Sao cậu không chờ
cậu ấy cùng đi một thế?

TY — Nó bé nên phải chờ xe.
Xe còn kéo quan ra tòa, rồi mới
quay về kéo nó ra trường.

VÚ GIÀ — Cậu chờ tí nữa cùng
đi với cậu ấy có hơn không?

TY — Tôi đi chân cho khỏe.
Tôi không thích đi xe (mở cửa,
sấp bước ra đường).

VÚ GIÀ — Thưa cậu...
TY — Cái gì thế, vũ?

VÚ GIÀ sẽ — Tôi hỏi cậu này
khi không phải, cậu bảo tôi nhé:
cậu là con đẻ hay là con nuôi
quan lớn, bà lớn?

TY — Vũ chỉ lão, tôi là con...

VÚ GIÀ — Thế bà lớn là...

TY — Là... (trơm rơm nước mắt)
là... mẹ tôi chứ sao! (ngâm nghĩ
vài giây)... Tôi nói cho vũ biết
vậy, vũ đừng kể với ai nhé? Bà
lớn không phải là mẹ tôi đâu.
Mẹ tôi chết rồi, chết từ ngày tôi
còn bé lắm kia.

Tý ra. Vũ già đứng buồn rầu
suy nghĩ.

Man líc từ ha.
Khải-Hưng

NHỮNG NGÀY VUI

TRUYỆN DÀI CỦA KHAI-HUNG



VI

AN hỏi Phương :

L--- Vậy nhất định mai đi Hanoi ?
Đương lơ dang nhìn khóm tre xào xạc đầy tiếng chim sẻ, Phương không để ý đến lời vợ. Thấy thế, Lan chặc lưỡi ngồi im. Thi Phương lại vui vẻ cười, như mới tìm ra được một sự lạ :
— Mợ ạ, đó mợ biết ở nhà quê, ai là vua ?

Lan cũng cười :

— Rõ hồi lần thân ! Còn ai là vua ở nhà quê ! Hay ông vua bếp ?
— Không phải, nếu là vua bếp thì còn hỏi làm gì ?

--- Vậy là ai ?

— Đàn chim sẻ nhé. Tôi nhận thấy điều ấy ngay hôm mới về đây.

Lan cười càng to :

— Mãi về đây cậu mới nhận ra. Thế khi ở đồn điền để cậu không trông thấy có chim sẻ !

— Ở đồn điền vẫn có. Nhưng khi ở đồn điền, công cuộc theo đuổi và những vấn đề nọ, vấn đề kia chiếm mất cả tâm trí, chẳng có thời giờ rảnh mà ngồi suy xét đến những điều triết lý.

— Vua chim sẻ ! đó hẳn là một triết lý sâu xa !

— Vua đây, cố nhiên là nghĩa bóng. Thực vậy, mợ ạ, thôn quê là đất nước, là non sông của loài chim sẻ. Nay nhé : ngày có ba buổi, phải không ? Buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều. Nếu mợ khó tính thì thêm một buổi tối nữa là bốn. Vậy sáng sớm mợ dậy mợ thấy gì ? Có phải trờ chim sẻ ra, mợ chẳng thấy gì cả không ? Chim sẻ bay từng đàn từ nóc nhà nọ sang nóc nhà kia, từ bụi tre nọ sang bụi tre kia. Còn tiếng thì trong sự yên lặng hầu hoàn toàn, chỉ có một tiếng chim sẻ : Chúng nó kêu chiêm-chiếp đến vui tai, hay chán tai tùy ý. Thỉnh thoảng, trên cái nền tiếng riu ra riu rít mới nổi bật lên một vài tiếng hót của chim chích chòe hay chim gáy xa xa.

Lan tỏ vẻ nhìn chông, ngắt lời :

— Tôi đã bảo cậu là văn sĩ, cậu cứ cãi rằng không phải. Bây giờ thì cậu lại là thi sĩ nữa, cũng chưa biết chừng. Thôi, chuyện này lên Hanoi, cậu thử theo nghề văn xem.

Phương nghiêm nghị bảo vợ :

— Ý chừng mợ khuyên tôi viết văn để kiếm tiền nuôi sống mạng tôi, mạng mợ và mạng hai con.

Nếu quả thực thế thì tôi can mợ ! mợ đừng làm mất sự thiêng liêng, mất cái thiên chức của văn chương đi. Văn chương không phải là hàng trăm mẫu ruộng của ông hàn Nghị hay của cậu Rạng. Nhưng mợ làm ngang câu chuyện triết lý của tôi mất rồi ! Tôi nói gì nhỉ ?

— Cậu bảo ở nhà quê, chim sẻ là vua.

— Ủ đây mợ coi : Những nhà này có phải của mình đâu. Mình chỉ ở nhờ.

Lan chua chát :

— Để cậu phải bảo, tôi mới biết thế.



— Chứ không à. Nhà này là nhà của họ hàng con cái nhà chim sẻ. Chúng sinh cơ lập nghiệp đã gần một thế-kỷ nay, ngay từ ngày cụ ngự-sử vừa dựng xong và chưa kịp ở. Mợ thử ngắm mà xem, không một nơi đâu bày nào,

không một lỗ hốc nào có thể lấp gia-dình được là chúng bỏ qua. Sáng, chúng thức dậy với mặt trời, chiều, chúng đi ngủ với mặt trời. Chúng dạo chơi ngoài vườn, đùa bỡn trong cành tre, tắm mát dưới ao sen. Có một thú gì chúng không hưởng qua đâu, cho cả đến cái thú tọa hưởng kỳ thành, ngồi không ăn sắn. Mợ không tin, trưa mai cứ đem thóc ra sân phơi, mợ sẽ thấy, mợ sẽ hiểu rằng thóc ấy là thóc thuê ta nộp lên vua chim sẻ và cả bọn hoàng tộc của nhà vua.

Lan phá lên cười :

— Lúc buồn, nghe truyện cậu, kể cũng vui. Không khéo ít nữa cậu hóa điên thực mất.

— Sự điên không chắc đã tỏ rõ được sự trạc lạc của trí thức. Trái lại, những người không khi nào điên là những người nguy hiểm nhất trong nhân-loại, đáng nhốt vào cũi sắt

Lan khó chịu, chau mày gắt :

— Đừng nói phiếm nữa, cậu ! Mai đi Hanoi mà nay chưa thu xếp xong.

Phương vẫn cười :

--- Thì có quái gì mà thu xếp. --- Thu xếp là thu xếp tiền ấy chứ ! Tiền xe, tiền pháo

Phương rất điềm nhiên, ngắt lời :

--- Không cần pháo. Chúng mình đi làm kiếm ăn, còn vui thú gì mà đốt pháo !

Giúp vào việc ích chung, xin các bạn khi xem báo, xem sách v. v. hề thấy bài gì hay, có ích lợi cho mọi người thì dịch rời gửi về báo NGÀY NAY -- Sẽ tinh tiến nhuận bút

— Việc này nhiều người có thể giúp được vì không cần phải viết văn hay -- Có thể gửi bài nguyên văn đến cũng được -- Xin nhớ : bài càng ngắn bao nhiêu càng hay

Lan đứng dậy, cầu khỉ :
— Cầu làm tôi phát điên lên mất thôi.

— Bây giờ đến lượt mẹ điên. Bao giờ con Nga điên nốt nữa cho đủ bộ tam da : chồng điên, vợ điên, con điên.

Giữa lúc ấy, Nga ở ngoài về, tay cầm tờ giấy rộng bản vừa đi vừa đọc, miệng luôn luôn mỉm cười. Phương trở, bảo vợ :

— Vừa nói đến nó, nó đã dẫn xác về kia. Nga, con đọc gì mà thích chí thế ?

Nga đưa cho cha bức thư. -- vì đó là một bức thư Nga vừa nhận được -- mà nói rằng :

— Thưa cậu, con đọc văn, một áng văn chương tuyệt tác. Có lẽ con sẽ gửi đăng báo. Đây, cậu thử đọc mà coi.

Phương lầm nhảm : «Thưa quý nương ».

— Thư ai viết cho mày ?

— Thưa cậu, con cũng không biết hẳn ai. Con đường đi, một người làm ruộng đến đưa cho con rồi ù té chạy.

Phương cười :

— Một chàng nông phu thì chắc không biết thưa quý nương.

— Con cũng tưởng thế.

Lan chau mày mắng Nga :

— Con gái gì mà lại nhận thư của trai.

Phương bênh con :

— Nhận thế thì đã làm sao. Nhận được, nó có giấu diếm để nên vụng xem trộm đầu mà mẹ đã vội mắng nó.

Nga phụng phịu :

— Vàng, cậu biết cho con như thế.

Nga thuật lại câu chuyện cho cha mẹ nghe :

Không phải lần đầu Nga tiếp được thư. Cách đây một tuần cũng người nông phu ấy đã trao cho nàng một cái phong-bì. Nàng xé ra xem, và giận dữ vô nhau vút xuống ruộng. Lần này, lời thơ càng nồng nàn, thống thiết hơn, khiến nàng phải bật buồn cười, đem về khoe cha. Nàng nói tiếp :

— Thưa cậu mẹ, con đoán chắc là thằng con thứ hai nhà lão hàn Nghị, vì con đem ra đường là gặp nó. Mà con xem ra vẻ mặt nó âu sầu, thiếu nào quá ! Con định tặng nó một bài học để nhàn tiện trả thù bố nó cho hồ ghét.

Rồi Nga kể mưu kế của mình ra. Nàng định cứ để cho anh chàng mơ màng vì vọng, đến sinh ốm sinh đau. Lâu lâu nàng lại sẽ tìm cách gọi cho mấy câu để anh chàng mê hồn. Phương vội gạt bỏ con :

— Đùa thế không ích lợi gì, mà lại không được hợp nhân-đạo. Nếu con bằng lòng lấy nó thì cậu mẹ sẽ cho phép.

Lan cũng nói đùa :

— Phải đấy, con à. Lấy quách

lấy. Con sẽ giàu có chán !

Nga tươi cười đáp :

— Nghĩa là cậu mẹ định bán con đấy. Con có phải là một cái vòng vàng đeo cổ đầu mà lúc từng bán đem bán cho nhà trọ phủ ấy tiền ăn tiêu.

Lan nhìn cô Nga :

— Ở mà cái vòng của con đâu ?

— Bầm đây.

Vừa nói, Nga vừa mở ví lấy đưa cho mẹ một tập giấy bạc.

Lan kinh ngạc hỏi :

— Tiền nào thế ?

— Thưa mẹ, tiền của ông hàn Nghị.



Rồi Nga thuật cho cha mẹ nghe câu truyện bán vòng hai hôm trước. Lan cảm động chảy nước mắt. Và Phương phá lên cười :

— Đây, mẹ coi. Nó chả biết điên là gì. Con khá lắm. Thế là thu xếp xong. Chỉ còn việc ngày mai rời bỏ làng Lũng-thương.

— Nhưng cậu làm công ở sở buôn nào thế ?

— Ở sở Léang fat houa.

Lan kinh ngạc :

— Tên gì thế ? Tàu à ?

— Tôi cũng chưa rõ Tàu hay Nhật. Tôi chỉ biết trước kia hẳn là Nguyễn-văn-Tiền, mà bây giờ hẳn là Nguyễn-văn-Tiền, tức Léang fat houa.

— Tiền nào ? Có phải Tiền kỹ

thường giúp đỡ không ?

— Chính.

— Ô! Anh ấy làm kỹ ga mà không giàu nhỉ? Cách có mấy năm nay đã có xồm mõ hiệu buôn lớn rồi. Mà sao anh ấy lại đặt tên hiệu là Léang fat houa ?

Phương diêm nhiên bảo vợ :

— Việc gì mà mẹ phải lấy làm lạ. Ở đời, chẳng có sự gì lạ hết. Hôm nào lên Hanoi sẽ rõ. Bây giờ chỉ biết có một điều là tôi đã nhận lời làm thủ-quỹ cho hiệu Léang fat houa.

VII

Một hiệu khách bán tạp hóa ở phố hàng Ngang. Một hiệu khách như trạm, nghìn hiệu khách khác ở Hanoi, Haiphong, Saigon, Chợ-lớn, Nam-vang hay ở Quảng-đông, Đông-hưng, Phúc-kiến. Cũng từ kinh đây hàng đứng che kín hai bên tường và cao gần sát trần nhà. Cũng cái sào ngang vắt, treo nhan-nhan hết các thứ có thể vắt, treo được, như khăn mặt, khăn tay, áo lót, áo nịt, giày dũi, ô trắng, ô đen, vân vân. Cũng cái bàn kính dài chạy sâu vào phía trong, và dựng đủ các thứ vật vãnh, từ cái lọ xứ, cái đèn điện bầm cho đến cái bàn chải răng và đôi giày giấy. Cũng sau

Cùng các Độc giả báo Ngày Nay

Vì giá báo một năm nay đổi lại \$3\$80, mà những hạn nào đã gửi 1.160 về mua 6 tháng trước ngày báo ra, thời nay còn lại có 5 tháng cộng với 2 tháng thưởng thành 7 tháng.

(đang lẽ có một tháng rưỡi)

Muốn các bạn được hưởng quyền-lợi đặc biệt, bản báo xin vui lòng biểu 3 tháng báo cho các bạn nào đã gửi 1\$60 về mua trước ngày báo ra mà nay lại gửi thêm 2\$20 nữa cho đủ giá một năm.

Ngày Nay

đang, may người nào người người lưu lờ nói chuyện với nhau như chẳng thêm lưu ý đến khách mua hàng đứng đợi. Nhất là cũng cái đồng hồ quả lắc kiểu «Regulator» trên cái cửa ra, vào phía sau hàng, và hình như treo đó chỉ để người đi qua phố xem giờ, chứ không có ích lợi gì cho bọn người làm trong hàng, vì họ có phân biệt giờ nào với giờ nào đầu, suốt ngày luôn luôn quanh quẩn bên cái bàn kính, dù lúc họ xúm xít lại để ăn cơm.

Đó là hiệu tạp hóa Léang fat houa của Nguyễn-văn-Tiền. Nói cho đúng thì Nguyễn-văn-Tiền tức là, hay mới là Léang fat houa, vì mới là, nên tuy những người làm công đều gọi chủ Léang, và tuy chủ Léang mang y phục Koong-tống, nhưng chủ vẫn chưa nói lời mấy tiếng «đặt, di, sám». Những lúc bên người làm công của chủ nói chuyện với chủ bằng tiếng «mẹ đẻ» thì chủ thấy chủ là người «Ồ nam», là Nguyễn-văn-Tiền một trăm phần trăm.

— Chủ Léang à, chủ đất tỉnh mượn một người A-lam làm công?

— Nhất định.

— Mà chủ lại giao người A-lam ấy giữ két à ?

— Phải.

— Chủ koong sờ à ?

— Sự cái gì mới được chứ!

— Sở người ta ăn cắp cô chủ.

— Không khi nào người ta ăn cắp của tôi, vì người ta là bạn thân tôi.

Léang đem kể cho mọi người nghe những chuyện xảy ra ba, bốn năm về trước. Ngày Léang còn là Nguyễn-văn-Tiền và làm kỹ ga Thanh-ba.

Ngày ấy Léang ham mê chơi bởi cơ bạc, nên tiền lương mấy chục một tháng không sao đủ tiêu. Lại thêm phải nuôi một mẹ, một vợ và ba đứa con. Vì thế Léang túng thiếu luôn, túng thiếu đến nỗi có khi gia-đình tưởng phải ngồi nhìn nhau mà chết đói. Léang nói tiếp :

— May cho tôi, hồi ấy tôi quen ông Phương, làm đồn điền ở vùng Thanh-ba. Ông ta giàu tiền, nhất là giàu lòng tốt. Ông ấy chu cấp cho tôi chẳng nhớ là bao nhiêu nữa, nhưng hình như nhiều lắm, nay dám bầy đồng, mai mới vài chục, nhờ đó mà gia-đình tôi mới có ngày nay. Vì vậy tôi không thể nào không giúp lại ông ấy được. Ngày nay ông ấy bị khánh tận gia tài, điền sản bị tịch biên hết cả, phải về quê ở nhờ nhà từ dưng, tình cảnh khốn quẩn lắm. Tôi chia gia tài của tôi cho ông ấy một nửa cũng đáng, chứ đừng nói mượn ông ấy làm thủ quỹ nữa.

Một người làm công vội kêu:
— Ấy chớ! Sao lại chệ một lửa!... Nhưng vì sao ông ta chông nghề thế? Hay vì chơi bời.

Leang buồn rầu đáp:

— Có lẽ vì ông ta tốt quá.
— Vậy bao giờ ông ta đến?

— Chiều nay tới ra ga đón. Ngày mai ông Phương nhận việc. Bà chủ vẫn ở đây bán hàng cho tôi, tôi không vì mượn thêm ông Phương mà bớt người làm đâu. Bốn người sẽ cùng nhau trông nom hàng họ cho tôi, không nề là người Tàu hay người Annam. Chính tôi đây, mấy tháng trước còn là người An-nam.

○

Nhưng vì sao Nguyễn-văn-Tiên lại vụt trở nên Leang-Fat-Houa, chủ-nhân cái cửa hàng tạp hóa to lớn kia? Đó là một câu chuyện rất dài dòng, rất ngoạn ngoéo, rất ngộ nghĩnh, rất đau đớn và rất tức cười.

Câu chuyện ấy tức là sự bị mất mà hơn hai mươi năm Tiên tìm tới khám phá, và mãi ngày nay bỗng đứng nó tự khám phá ra một cách đột ngột bất ngờ.

Khi Tiên mười tuổi và bắt đầu tìm hiểu những việc xảy ra quanh mình, thì có người bảo cho Tiên biết lời mờ rằng người cùng ở với mẹ Tiên không phải là cha Tiên.

Tiên cũng hay vậy, nhưng không thấy có sự gì biến đổi sau cái tin lạ lùng ấy. Và lại, người bố dượng tốt lắm, không hề phân biệt con riêng của vợ với hai đứa con đẻ của mình, nên Tiên coi người ấy như cha vậy.

Năm Tiên mười lăm tuổi thì cha dượng chết. Tiên thương khóc thảm thiết.

Tiên vừa để trở đại tang được vài hôm thì người ta lại bảo chàng rằng cha chàng còn sống và hiện làm thư-ký ở một công sở. Tiên cũng biết vậy, chứ chẳng chút cảm động hay bận lòng. Cha Tiên chỉ có thể là người mà Tiên yêu dấu bấy lâu và đã cùng mẹ Tiên làm lụng vất vả để nuôi Tiên ăn học.

Nhưng từ đó tâm trí Tiên không sao nhãng được những câu hỏi thăm: « Cha mình là ai? Sao cha mình lại ruồng rẫy mẹ mình? Sao mẹ mình lại bỏ cha mình? Sao mẹ mình lại nói dối mình? » Tiên tự hỏi thế, nhưng không bao giờ loay hoay tìm tới những câu trả lời.

Một hôm trong câu chuyện tâm thường không đâu, Tiên bỗng gặp dịp hỏi mẹ:

— Thưa mẹ, cha con còn sống, có phải không?
Mẹ lo lắng nhìn con:
— Ai bảo con thế?
— Con nghe thấy người ta nói thế.

đem một phần truyện thực ra kể với con: Bà lấy chồng dượng hơn một năm thì chồng bỏ, giữa lúc bà dượng có thai nghén. Một người thấy tình cảnh bà đang thương liên giúp đỡ bà, rồi cưới bà làm vợ. Người ấy tức là cha dượng Tiên.

Câu chuyện làm cho Tiên càng thù ghét người cha đã ruồng bỏ mẹ con chàng. Từ đó chàng không muốn bận tâm nghĩ đến người ấy nữa, tuy chàng biết chắc rằng người ấy hiện còn sống. Phải, nghĩ chỉ đến con người bất nhân ấy.

Tiên tưởng thế, nhưng vẫn nghĩ đến cha. Không những nghĩ đến mà thôi, một hôm Tiên lại có chớ ở công nơi cha làm việc, để lúc cha ra được nhìn thấy mặt. Nhưng nhìn thấy mặt, chàng cũng chẳng cảm động, và không thấy có dấu hiệu gì giúp chàng nhận ngay được người ấy là cha mình. Chàng tự hỏi: « Có thể người ấy là cha mình thực không? »

Sự băn khoăn, ngờ vực một ngày một ăn sâu mãi vào tâm não Tiên. Rồi Tiên thì dấu kỹ ga, đi làm việc gì giúp chàng nhận đường xe hỏa Hải-phong-Laokay. Có lẽ sự ham mê chơi cờ bạc cũng một phần cốt rễ ở sự băn khoăn, ngờ vực kia. « Có thể cha

minh đây thực không? » Câu hỏi ấy luôn luôn lảng vảng trong trí Tiên.

Cách đây một năm, Tiên ốm nặng, phải xin nghỉ về điều trị tại nhà một người bà con ở Thái-hà-áp. Bà mẹ thấy thuốc thang mãi mà bệnh con không lui, liền sốt ruột đi mời thầy bói về xem một quẻ.

Anh mù đeo quẻ, suy nghĩ, rồi có lẽ nói mò rằng động mã ông nhân sinh. Năm gần đây và nghe lời thầy bói, Tiên khưc khích cười vì chàng biết ông nhân sinh của chàng hiện còn sống, chứ chẳng phải là ông bố dượng đã chết như lão thầy bói tưởng lầm.

Nhưng người mẹ có tinh để tin nên giạt mình kinh hãi, hỏi lại:

— Động mã?
— Vàng, động mộ ông cụ.

Tiên nghĩ thầm: « Ông cụ nào mới được chứ! Ông cụ nuôi mình hay ông cụ sinh ra mình. Nếu là ông cụ nuôi mình thì vô lý quá! Mà nếu là ông cụ sinh ra mình, thì lại càng vô lý, vì ông ta còn sống, hẳn không có mộ nữa. Hay động sinh phần của ông ta? »

Cái ý tưởng ngộ nghĩnh ấy làm Tiên phá lên cười to.

Bà mẹ hỏi:
— Thầy chắc động mồ!



Biết mình đoán trúng, thầy bói được thề:

— Chắc lắm. Rễ cỏ đâm qua ván bên tả áo quan nên ông ký bị tề liệt hẳn chân trái và tay trái. Bà cứ chạy mộ ông cụ là ông ký khỏi liền.

Bà mẹ vô tình thốt ra câu phân nan:

— Thế mới rày rã chứ! Biết mồ mà để ở đâu mà chạy bầy giờ!

Tiên kinh ngạc, ngẫm nghĩ: « Lạ chưa! Mẹ ta biết hiện cha ta còn sống, thì làm gì có mồ nữa, hay người ấy cũng không phải cha ta nốt. Nhưng dù ai là cha ta nữa, sao lại không biết mồ mà để ở đâu mà chạy được? »

Chờ thầy bói đi rồi, chàng bảo mẹ:

— Nó nói lão thế mà mẹ cũng tin được.

Bà mẹ lo lắng, suy nghĩ, vì bà chắc chắn rằng thế nào cũng phải làm theo lời thầy bói, thì bệnh con bà mới khỏi được. Mà muốn làm theo lời thầy bói, tất nhiên phải thú thực cả với con. Bà thấy điều ấy khó khăn-quá... Nhưng tình mệnh con là trong, giấu diếm sao được nữa. Bà liền đem hết sự thực ra kể cho con nghe.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Lệ chung về việc mua báo

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đổi và trả tiền).

Xin nhớ rằng, **bao giờ cũng vậy**, nhà báo kèm thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì



NGHE ĐÀN

(Trên sông Hương một đêm ở Huế)

*Lơng ta hỡi! thôi đừng lên tiếng nữa!
Lặng mà nghe ai dạo khúc sầu thương.
Ngón tay rung, rung động cả đêm sương.
Khiến trăng nước đắm say hôn ly biệt,
Khien trong gió như động niềm thống thiết
Của bao nhiêu người đẹp khắt tình duyên
Ôm nhớ nhưng còn nức nở bên đèn.*

*Đêm khuya vắng thêm gợi thời xa vắng,
Tiếng bi ai như vẽ hình cay đắng
Của sự chia phôi thương tiếc đợi chờ
Trong bao thiên linh sử nào nung xua.*

*Ta tưởng thấy trên sông khuya im sóng
Bâng khuâng trôi một con thuyền mơ mộng,
Thuyền lênh đênh, đeo giữa cõi sương tan.
Những tiếng ngâm ngùi muốn thủa của thời gian,
Ta tưởng đâu bao nhiêu điều cực khổ
Với bao nỗi hờn đau trong vũ trụ
Như hen hò thu lại một đêm nay,
Đương ni non thánh thót ở trên giây
Theo mây ngón để mê nhà nghệ sĩ.*

*Ồ! thuộc đeo êm đêm, giông đản ầy mì,
Bởi vì đầu đeo xuống mũi lòng ta
Nhưna giọt nồna cạn lẽ tại say sưa?*

MỘT NGƯỜI KỶ-NỮ

Truyện ngắn của THẾ-LỮ

K

HỒI đây cửa bước vào giữa những tiếng âm nhạc gay gắt.

Trong tiệm khiêu-vũ, từng đôi trai gái đang nhảy theo điệu valse. Những màu xanh, đỏ, vàng của những bộ áo trên mình gái nhảy đang quay đang chuyển khắp phòng.

Chàng ta thong thả đến ngồi bên cạnh một chiếc bàn vuông, thần nhiên nhìn ra, đứng đưng trước những cảnh trông đã quen mắt quá.

Tối hôm ấy, cũng như bao tối khác, Khôi đến những chỗ như chỗ này chỉ vì đã quen chân đến, quen nghe những điệu hát âm-ĩ ở trong cái bầu không-khí chật bức, nồng những khói thuốc lá, mùi nước hoa lẫn với hơi người; thấy hứng thì chàng nhảy một vài bài, không thì chỉ ngồi nhìn họ nhảy, hoặc nói mấy câu truyện không nghĩa lý gì trong cái thì giờ đợi uống hết cốc nước giải khát, rồi lại lững thững đi ra.

Tiếng âm nhạc rớt, đèn bắt sáng thêm. Khôi gạt đầu mỉm cười với một vài người bạn quen và uê-oai nắm lấy tay mấy cô gái nhảy đưa ra cho chàng bắt. Họ hỏi Khôi:

— Anh không nhảy ư, anh Khôi?

Khôi lắc đầu, rồi nhìn mãi vào cốc nước cam để họ khỏi bắt truyện.

Bỗng anh chú ý đến một người thiếu nữ ngồi gần đó. Cô ta ngồi một mình bên cái bàn vuông con trước một cốc nước giải khát, chân bắt chữ ngũ, cằm tí lên lưng bàn tay mềm mại, ngón tay cắp điệu thuốc lá, hai mắt đăm đăm nhìn về phía chàng ta.



Đôi mắt đen lầy, yên lặng và như có sức huyền bí lôi cuốn được lòng người.

Khôi thấy rùng rợn và có một thứ cảm giác rất mới lạ chạy sâu vào tâm hồn chàng. Trong nửa phút đồng hồ chàng ngày người ra, trán trán nhìn, không tìm được tiếng gì đủ mạnh để khen cái đẹp lạ thường của người thiếu nữ. Chàng chỉ lăm lăm nhắc đi nhắc lại mãi một câu:

— Trời ơi, trời ơi, đẹp đến thế kia được ư?

Rồi ngảnh lại hỏi nhỏ một người:

— Ai đấy?

— Không biết.

— Đi với ai?

— Đến đây có một mình...

— Có nhảy không?

— Từ lúc vào đây chưa nhảy bài nào. Có hôm qua nhảy một lúc rồi đi ngay.

— Hôm qua cũng đi một mình?

— Ừ.

Khôi chau mày:

— Ô! lạ nhỉ!

Một người khác nói:

— Lại một thứ « mèo » lịch sự đi tìm khách đấy chứ gì?

Một người thứ ba:

— Chưa hẳn thế. Nếu thực là thứ « poule de luxe » như anh nói thì người này rất khác thường. Cô ta đến, có ta ngồi, hất một ngón tay gọi nước, rồi không thêm nói với ai cả, nhìn hết người nọ đến người kia như tìm tôi soi mói. Anh có đến mời nhảy thì chỉ lắc đầu mấy cái, rồi lại thần nhiên nhìn đi...

— Ô!...

— Hôm qua tôi đang sắp về thì cô ta tiến đến gần, lễ phép như ta lễ phép với đàn bà, mời tôi nhảy, y như lúc ta mời một người đàn bà nhảy...

— Anh nhận chứ?

— Đã hẳn...

Khôi càng lầy lăm lăm, ngảnh nhìn một lần nữa thì thấy người thiếu nữ đang lim dim mắt thở khói thuốc lá, mấy đầu ngón tay se se gõ xuống mặt bàn. Cứ chỉ có vẻ chán chường của một gái giang-bồ, nhưng dáng người lại có một

vẻ diễm lệ nó làm cho cô ta như cách biệt hẳn với những người gái nhảy khác và hình như không hợp với thứ hoàn cảnh này. Khuôn mặt rất đều, nước da đánh phấn rất ý nhị. Đôi gò má cao, phơn phớt đỏ. Cặp môi thắm, hơi lộ và vì thế lúc nào cũng như mấp máy, như chờ đón những cái hôn đắm đuối, nồng nàn. Đến đôi mắt thì không còn gì sâu xa hơn, tinh nhanh hơn, huyền bí hơn. Đó là đôi ngọc huyền dấu kín những tia lửa.

Nhan sắc có ta là thứ nhan sắc ghê gớm, dữ dội, nó làm cho người đàn ông mê mải nó, mà gờm sợ nó, nó có một sức mạnh cay nghiệt chiếm đoạt và vô số lệ lòng người.

Khôi nhìn như dán lấy cô ta. Mắt chàng mơn man thu hưởng những nét mềm mại đều hòa của bộ áo màu bạch yện sát lấy người cô, và tưởng tượng một tấm thân tuyệt mỹ ẩn trong đó.

Khôi nắm tay lại. Cả tâm hồn chân nắn một nhọc của chàng rung động sôi nổi lên. Lòng Khôi mừng rỡ và man mác như hồi cảm động vì tình yêu lần thứ nhất.

Khôi đứng dậy cùng với một người đàn ông vì một bài đàn mới vừa nổi. Chàng đến bên người thiếu-nữ, cúi mình và mời bằng một câu tiếng Pháp:

— Thưa có...

Thì cô ta quay ngoắt lại nhìn anh — (Trời ơi! đôi mắt) — nhìn rất lâu, nhìn rất thẳng, nửa như ngạo nghễ, nửa như ngạc nhiên.

Khôi nhắc lại:

— Xin mời có...

Cô ta ra ý ngầm nghĩ, chậm chạp lắc đầu mấy cái, rồi, khi thấy Khôi có sắc giận, cô ta hơi mỉm cười mai mỉa, se sẽ nói:

— Xin lỗi ông.

Và hạ thấp tiếng xuống, cô lại nói:

— ... Tôi hơi mệt.

Khôi vẫn giữ giọng lễ phép:

— Vậy có cho phép tôi được ngồi hầu truyện.

Người thiếu nữ trông đi, bước xuống mấy tiếng thần nhiên:

— Xin tùy ý ông.

Câu truyện chỉ làm Khôi thêm bực mình. Người thiếu nữ không chịu bắt lời hay chỉ đáp bằng những tiếng « vắng », « dạ » hững hờ một cách đáng ghét. Và khi Khôi muốn hỏi rõ cho biết cô ta

CÔNG NGHỆ ANNAM

Bản hiệu có nhiều kiểu chemisette bằng soie, fil, coton rất đẹp, giá từ 0\$73 đến 2\$60. Mua buôn hay mua lẻ xin mời các Ngài viết thư hỏi mẫu và giá tại hãng dệt:

CU - CHUNG
100, Rue Coton — HANOI

là người thế nào, thì cô ta lại làm như không nghe thấy tiếng Khôi, chăm chú nhìn những bước nhảy không có gì là vui mắt.

Khôi tự bảo :

« — Minh mà không tiếc cái bộ mặt xinh xắn kia thì minh sẽ tát lên đây không biết đến mấy mươi cái ».

Nhưng chàng mỉm cười và tự cười :

« Không ! sẽ hôn lên đây không biết mấy mươi cái thì có ! Trời ! con người đẹp biết chừng nào ! ».

Người thiếu nữ ngành lại thấy chàng không thói nhìn mình thì cũng nhếch mép cười, và một lát bêu môi nói tiếng Pháp :

— Vous êtes bien drôle, mon ami (anh là người ngộ nghĩnh lạ).

Khôi đáp :

— Con cô, cô là một người kỳ khôi !

Thì cô ta sầm ngay mặt xuống, quắc mắt nhìn Khôi một cách tức giận :

— Phải, kỳ khôi lắm, vì tôi không ở trong cái khuôn khổ tầm thường mà các anh vẫn quen biết... Ô ! Không ! các anh không thể, không đời nào có thể hiểu được... Phải, tôi là người kỳ khôi.

Rồi không nói gì thêm, cô ta đứng phắt lên, quàng một đồng

ngành lại lạnh lùng nói :

— Vô ích, ông đừng theo đuổi tôi.

Giọng nói nghiêm nghị như lời truyền lệnh. Khôi biết rằng cô theo đuổi nữa cũng vô ích, nên đứng yên nhìn cô ta lên xe.

Khôi trở vào nhảy một bài fox để định xoa dịu những ý tưởng khó chịu vừa rồi. Nhưng chàng thấy càng bức bối thêm. Người gái nhảy chàng ôm trong tay sao lúc ấy trở trên thế, ngó ngang thế, cái sắc thịt áp vào người chàng lúc ấy sao có vẻ ó trọc thế ? Chàng thấy cái lợm tợm ghê rợn chạy khắp người.

Lúc ra ngoài, chàng bước thục nhanh, gió khuya táp vào cái mặt nóng bừng của Khôi hơi làm cho chàng thấy khoan khoái. Khôi lên xe bảo kéo về hồ Tây, ngã người lên đệm xe, hai chân rủ thẳng bắt chéo lên nhau và ngửa cổ trông những ngọn đèn điện ở hai bên phố.

Nghĩ đến người thiếu nữ, đến đôi mắt đen láy, rồi đến cử chỉ của cô ta, đến lời nói của mình, chàng bật lên một tiếng cười :

— ! Lố bịch !

Đến Hồ-tây, Khôi xuống xe, Trăng hạ tuần lên đã cao, không khí du dương và trong trẻo, gió thổi la vào mái tóc chàng. Lúc ấy đã chuya, lại mát trời, người đi cho về gần hết.

Khô lững thững đi trong bóng những tán cây thấp, nghe tiếng nước bị Trúc-bạch vỗ vào bờ đá và nhấm một vài đôi trai gái thưa thớt ngó kè vai nhau dưới ánh trăng. 4i buồn phơ phớt như hơi gió nhẹ đưa đôi qua tấm lòng trống tu của chàng. Khôi thở dài một tiếng rất náo nùng và ngành du nhìn lên những lá đèn chen xi thau hên hồ Tây rồi lại lững thững bước.

Mấy tiếng cười ròn rã làm anh dừng chn trước một cái xe kiểu mới đẹp bên một chiếc xe hơi. Khôi lại gần bờ hồ thì thấy bốn người thiếu nữ ngồi trông ánh trăng dung vui vẻ nói chuyện. Thấy có lng người lạ, bọn kia liền



Khôi cúi đầu rất kiểu cách và nói kiểu cách gấp đôi :

— Thục là hân-hạnh quả...

Nhưng anh bỗng ngừng lại. Người mà họ gọi là Xuân Hương nữ sĩ đang nhìn anh bằng đôi mắt kỳ dị, nghiêm khắc; anh cũng nhìn lại, không dấu được vẻ ngạc nhiên.

— Kia, sao chị Hương nhìn ông ấy thế ?

— Thôi, nữ sĩ cảm văn-sĩ rồi...

— Tại tử giai nhân...

Bằng ấy câu nói lên một cách hoa mỹ riêu cợt ! Rồi cả bọn cùng phá lên cười.

Khôi tuy không ưa cái vui vẻ sống sượng ấy, và tuy thấy cả vẻ lố lăng trong cái tình thế lúc ấy, nhưng anh cũng tươi cười đáp lại :

— Tại tử thì không biết có hay không, nhưng giai nhân thì đây có những bốn giai nhân ..., Thục là hân-hạnh cho tôi quả.

Bọn thiếu nữ thích chí, tranh nhau nói: Có thì hỏi Khôi về đoạn truyện sắp đăng kỳ báo tôi, có thì khen cái tài xét tâm lý của nhà văn sĩ, có thì khen văn chương réo rắt êm đềm. Khôi đã chán nghe những lời ca tụng nhấc đi nhấc lại nhiều lần, song chàng cũng làm ra mặt sung sướng lắm.

Chàng chỉ có một mục đích là làm quen với người thiếu nữ yên lặng nhất trong bọn ấy, người mà họ gọi là Xuân Hương nữ sĩ, vì chính là người chàng gặp trong tiệm khiêu vũ trước đây hơn một giờ. Lúc ấy cô ta vẫn lẳng lặng nhìn Khôi.

Khôi nghĩ thầm :

— Con người kỳ-dị đến thế là cùng... Đào-xuân-Hương... Xuân Hương ? Cả cái tên cũng lạ !

(Kỳ sau đăng hết)



bạc trả tiền, thoán thoát bước ra để cho Khôi sượng sùng ngồi ngáy ra đó.

— Này có...

Khôi không biết người thiếu nữ tên là gì, vội chạy ra nhất định đi theo, nhưng lúc đến cửa, cô ta

Société Đông Hà

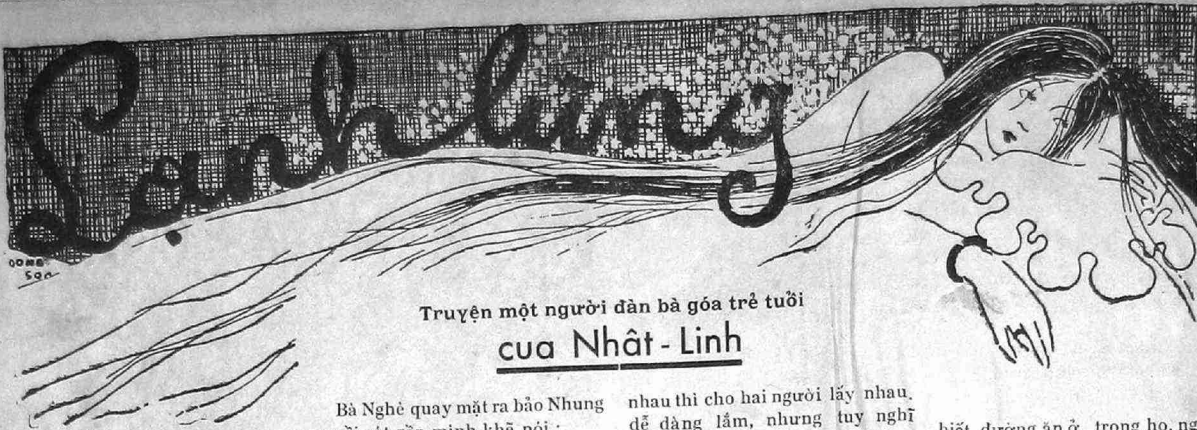
TONKN - 67, Sông Tô - Lich, 67 - HANOI

Garage et Atelier de Réparations
d'auto et de machines en tous genres

Các nị mang xe đến chữa ở Công-ty Đông-Hà sẽ được vừa ý, khôngghỉ ngại và được một giá rất hạ vì viên đốc-công rất lành thể trông nom việc chữa xe là người có phần trong công ty. Nếu các ngài muốn có xe đi trong khi đang chữa, công-ty sẽ có xe ăng đê các ngài dùng. Đông bẻ xe và sơn theo kiểu tối tân rất mát, chưa đâu có. Công việc có bảo hành và đúng hạn.

Quản-ly } M. Phạm-công-Đông
M. Nguyễn-vân-Thoat

Muốn bán ột cái xe Citroen, 5 mã lực, kiểu Roadster, 2 chỗ ngồi, máy 9. tốt và có bảo-hiêm sẵn, giá chỉ 16.000



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi của Nhật - Linh

III

NIHUNG thông thả
dây cánh công.
Một con chó bông
sông sộc ở trong
nhà chạy ra có vẻ
dữ tợn, nhưng thấy người quen thì
đứng lại ngay, ve vầy đuôi mừng
rõ. Con chó ấy chính tay Nhung
mua về, hơn mười năm trước.
Nàng không ngờ nó sống được
đến bây giờ. Nhìn con chó mình
đã nuôi nấng, chăm chút từ hồi
con bé, nay già yếu, hai con mắt
lờ đờ, mỗi một, Nhung thương
hại cất tiếng gọi :

— Bông, lại đây.

Vú già đương hái rau trong
vườn nghe tiếng Nhung ngừng
đầu lên khỏi chậu dầm bứt :

— Có về chơi, may quá.

Nhung lo lắng hỏi :

-- Sao lại may ?

Nàng đoán là trong nhà mới
xây ra truyện gì không hay. Vú
già mừng rằng có nàng về thì mọi
việc sẽ yên ổn. Chỉ có nàng là cả
nhà ai cũng nghe, cũng nề. Nhung
cũng biết vậy, nên cứ một, hai
ngày, nàng lại về thăm nhà để
bàn tính mọi công việc như khi
hãy còn là con gái ở nhà.

Nhung vào buồng chào mẹ. Bà
Nghê không đáp, cũng không quay
mặt ra hỏi truyện nàng vốn và như
mọi lần. Nàng đoán là mẹ nàng
giận Phương, vì đã hơn một năm
nay, Phương cứ nhất định không
chịu lấy con cụ tuần, người cùng
làng. Nhung yên lặng ngồi xuống
phần ; những lúc thấy mẹ nàng
giận dữ, thì nàng không hỏi bao
giờ, cứ việc ngồi đợi bà cụ nói
trước.

Một lúc lâu, bà Nghê mới cất
tiếng hỏi :

— Con đã về.

Nhung bà vẫn không quay mặt
ra. Bà lấy khăn tay lau mắt, rồi
vừa thồn thức vừa nói một mình :

— Tôi chịu có ấy thôi.

Biết là truyện già chống cho
Phương, nên cũng như mọi lần,
Nhung nói an ủi mẹ bằng câu :

— Mẹ hãy để thong thả, rồi
liệu dần dần.

Bà Nghê quay mặt ra bảo Nhung
ngồi sát gần mình khẽ nói :

— Có chưa biết truyện. Còn
tôi, tôi có ngờ đâu ra nông nổi
này...

Rồi bà kể truyện cho Nhung
biết rằng Phương không thuận
lấy con ông tuần, vì đã một năm
nay, Phương phải lòng Lũy.
Nhung sững sốt hỏi :

— Lũy, con nuôi...

Bà Nghê tiếp luôn :

— Ủ, Lũy con nuôi Phó Bạt...
Đề điều chưa, con !

Nhung lặng người đi. Bà Nghê
nói :

— Tao có ngờ đâu... Đến bây
giờ thằng Minh nó mới cho tao

nhanh thì cho hai người lấy nhau,
dễ dàng lắm, nhưng tuy nghĩ
vậy mà nàng vẫn thấy có cái gì
bảo nàng rằng thế là trái, không
thể được. Bà Nghê quay ra bảo
Nhung.

— Có liệu lấy lời hơn lẽ thiệt
mà khuyển con Phương để khỏi
xấu đến gia phong nhà mình.
Tôi, tôi chỉ tin ở cô Nếu con
Phương nó cũng biết nghĩ đến
danh giá, đến liêm sỉ như cô thì
dầu đến nỗi....

Bông bà Nghê ngừng lại, cầm
đăm nhìn vào mặt Nhung vẻ tỏ
vẻ ngạc nhiên : Nhung biết li mẹ
đề y về đến mặt phần của mình.
Nàng ngượng quay đi, cúi với

biết đường ăn ở, trong họ, ngoài
làng, ai ai đều kính nể, nên mẹ
cũng được chút thơm lây, và vui
vẻ lúc tuổi già. Bây giờ em con
như thế, mẹ thật lấy làm buồn
lắm

Nhung nghiệm ra rằng bà Nghê
nói đến việc Phương muốn lấy
Lũy như là nói đến một việc đã
quá lỡ rồi ; bà chỉ than thở, chứ
không tỏ ý quả quyết ngăn ngừa.
Nhung cũng cho rằng việc đó
không sao tránh được, vì nàng
biết tính em nàng rất ương ngạnh.

Nàng vừa phe phẩy quạt cho
mẹ, vừa nói an ủi :

— Xin mẹ cũng đừng lấy thế
làm phiền.

Nhung định nói tiếp thêm rằng
nàng sẽ mãi mãi ở cạnh mẹ để
cho mẹ vui tuổi già, nhưng nàng
thấy ngưng mỉm nên lại thôi.
Bà Nghê hỏi :

— Sao con không cho thằng
Giao theo sang ?

— Thưa mẹ, con sợ mướn.

Nhung mừng rằng bà Nghê đã
nói sang truyện khác. Nàng lấy
cờ trời sắp mưa, đứng dậy xin
phép về. Khi qua nhà ngang thấy
Minh đang đi đi lại lại, nét mặt
cau có, Nhung tạt vào. Minh hỏi :

— Chị có gặp Phương bên ấy
không ?

— Không.

Hai chị em nhìn nhau hồi lâu,
rồi Nhung hỏi :

— Tôi vừa biết truyện. Mẹ giận
chủ lắm đấy.

Minh đáp :

— Đề thầy mẹ giận một lần còn
hơn là giận mãi... Chị thì chị
nghĩ thế nào ?

Nhung chưa kịp nghĩ ra sao,
nên nói vắn vơ :

— Tôi cho rằng điều cốt nhất là
đừng làm phiền lòng thầy mẹ vô
ích. Chú cứ hay thẳng tính quá.

Minh tặc lưỡi :

— Tôi nghĩ sao nói vậy, còn
hơn là giả dối. Chị không ở nhà
nên không hiểu được cái khổ của
em Phương trong bao lâu. Không
gi khổ hơn là cứ luôn luôn phải
sống trong sự giả dối.

Nhung hai con mắt mơ màng



chiếc quạt đề ở đầu phần rồi vừa
quạt thật mạnh vào mặt và nói :

— Gớm mấy hôm nay, trời nóng
quá... con bị đóm mọc áy mặt,
cả cháu Giao cũng vậy, ын phải
lấy phấn xoa cho cháu mới thấy đỡ.

Nhung nàng vẫn không được
cái cảm tưởng rằng giữ trẻ
của mình đối với mẹ đã bị ảm bớt.
Nàng, hỏi mẹ :

— Thầy con đã biết chưa ?

— Có, biết rồi. Ấy, lấy vừa
gắt thằng Minh ảm nhện đấy.

Bà than thở :

— Mẹ già nửa tuổi đi, cũng
mong cho con lấy đợ chồng
từ trẻ ở cùng làng để sớm
mẹ con có cháu.

Bà rơm rớm nước mắt, dịu
giọng nói với Nhung

— Mẹ thương con quá bực,
nhưng nghĩ rằng bấy lâu con đã

hay. Mà nó lại còn bênh con
Phương chăm chấp. Nó bảo
chúng nó đã yêu nhau thì cho
chúng nó lấy nhau... Dễ dàng
chưa !

Nhung vừa nghe mẹ nói vừa
ngậm nghĩ. Nàng cũng cho em
nàng nói là phải, hai người yêu

thong thả nơi :

— Nhiều cái khờ mình phải chịu lấy một mình. Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến nhà mình, đến danh giá....

Nhưng thấy em chăm chú nhìn mình như đồ ý tưởng, nên không nói hết câu. Nàng nhận thấy câu nàng nói có vẻ giả dối, giả dối như đời nàng sống bấy lâu ; nàng nghĩ một cách, mà sống một cách khác.

Nhưng vừa đi ra vừa nói :
— Chắc Phương sang chơi bên tôi.

Minh dặn với :
— Chỉ có gặp Phương xin chị đừng dả động gì tới việc ấy.

Trời bắt đầu lấm tẩm mưa. Nhưng chạy vội về nhà, một tay để lên trán che những giọt nước mưa khỏi rơi vào mặt. Đi hết rặng ruộng, nhưng quặt sang con đường nhỏ hẹp để về ngõ nhà. Bỗng nàng chậm bước lại vì thấy Nghĩa đứng ở cổng. Nàng đoán là Nghĩa ra đây cốt đợi mình về để được nhìn mặt.

Lúc nàng đi qua, Nghĩa nép mình vào cánh cửa để nhường lối. Một cơn gió thổi mạnh rồi bỗng mưa xuống như trút nước. Nhưng vừa thổi vừa dừng đứng lại dưới mái cổng. Trong lúc bối rối, nàng nói không nghĩ ngợi :

— May quá vừa đến đây, thì mưa to.

Nói xong, nàng mới biết là mình lỡ lời. Nghĩa nói :

— Để tôi gọi người nhà lấy nón bà vào cho đỡ ướt.

— Thôi, ông ạ.

Nhưng sợ người nhà ra thấy hai người cùng đứng dưới mái cổng, e không tiện. Nàng cúi nhìn những hạt mưa rơi xuống làm nổi bong bóng trên những rãnh nước đục ngầu. Một cơn gió hắt mưa vào chỗ Nhưng đứng và thổi lật tà áo, nàng thấy hơi lạnh lạnh. Nghĩa nói :

— Bà đứng dịch qua vào trong này kẻo mưa ướt.

Nhưng vẫn đứng yên chỗ cũ. Sau một phút yên lặng khó chịu, Nghĩa nói :

— Ít khi mưa ngâu mà to thế này.

Hai người cùng nghĩ ngay đến Ngưu-lang và Chức-nữ. Nhưng đoán thấy Nghĩa đang nhìn mình : nàng rút khăn chấm những giọt mưa đọng trên tóc, trên má rồi thông thả quay lại. Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Nhưng không hiểu sao lúc đó mình bạo dạn đến có thể nhìn vào mặt Nghĩa lâu được như vậy. Song đến khi nàng bắt đầu chớp mắt thì nàng cũng bắt đầu thấy thẹn, thẹn một cách lạ thường. Hai má nàng bừng nóng và quả tìm nàng như người đập. Nàng quay mặt đi, rồi cảm đau bước xuống vườn mà quên cả mưa, đi vội vã như người đi trốn. (Còn nữa)

NGŨNG NGÀY MỚI

Truyện ngắn của THẠCH-LAM



NHỮNG bông lúa vàng mới cắt xong đều xếp rải rác từng hàng trên bờ ruộng, trong đám cỏ xanh mà dầy. Mỗi khi gặt được vài lượm lúa, một người thợ hái ôm sát bó lúa thơm vào người đem ra xếp vào chỗ lúa trước. Rồi họ lại trở vào ruộng đung theo hàng với những người bạn gặt. Tiếng hái đưa vào góc lúa soạn soạn, như tiếng trâu bò ăn cỏ.

Chăm chú vào công việc làm, Tân không để ý gì đến cảnh vật chung quanh. Chẳng cũng không thấy mệt nữa, tuy ánh nắng chiếu trên lưng nóng rát, và mồ hôi từng giọt rỏ ở trên trán xuống. Tân chủ ý đưa cái hái cho nhanh nhẹn : mỗi lần bông lúa rung động chạm vào mặt, vào người, mùi lúa chín thơm lại phảng phất lẫn với mùi ra ướt mới cắt. Mùi thơm đó làm chàng say sưa như men rượu. Tân lại cố hết sức gặt, chỉ lo không theo kịp hàng những người thợ khác.

Buổi sáng, khi Tân nghĩ muốn đem hái xuống gặt, bọn thợ hái chàng mượn đã mấy hôm nay đều trông chàng mà cười. Một cô gái trong bọn, cặp mắt đen nhè nhánh dưới vành khăn vuông che kín đầu, và cười vừa nói :

— Ông để mặc chúng tôi, bộ ông thể kia thì gặt được độ ba nén lúa. Mọi người vui vẻ cười làm Tân cũng cười theo.

Người già nhất trong bọn, một ông cụ râu tóc đã bạc, nhưng da xém đen và khỏe mạnh, lẳng lẳng đem một cây hái ra mài trên bờ cỏ. Khi một người sửa soạn xong, ông cụ đưa cho Tân cây hái, tươi sáng loáng, nói :

— Lưỡi sắc thế này thì cắt cứ ngọt như cắt cỏ.

Cắt được mấy lượm lúa, Tân thấy cánh tay mỏi rã rời. Chẳng tưởng không thể nào gặt được nữa.

Tuy vậy, cố hết sức, chàng cũng theo kịp bọn thợ gặt. Nhưng được vài bước, Tân lại phải dừng lại để thở. Chàng nhận thấy có gái ban này, tuy tay đưa hái thoăn thoắt, nhưng vẫn để ý nhìn chàng. Con ông cụ già thì cứ điem điem gặt : bên cạnh ông ta, những bông lúa đã xếp thành đống.

Tân lại cúi xuống làm việc. Dần dần, cánh tay mềm rệu, Tân đã thấy dễ chịu. Chàng luôn luôn đưa lưỡi hái, vui vẻ mỗi khi thấy những bông lúa chắc, vàng, ngã sát vào người. Tân thấy tâm hồn khoan khoái như không bận một ý nghĩ gì.

Từ bờ ruộng đằng xa đi lại, một người đàn bà gánh hai gánh đầy. Ông cụ già thẳng người đứng lên, nói với bạn gặt :

— Thôi, hãy nghỉ tay ăn quả đã.

Tân cũng ngừng tay lại. Chàng đương thích làm việc, nói : « Đã nghĩ rồi cơ à ? Sao không thế ? » Chàng quên rằng bọn thợ đã gặt luôn bốn giờ đồng hồ chưa nghỉ. Họ làm việc từ buổi sáng sớm, trong lúc chàng còn ngủ.

Bọn thợ gặt tìm chỗ có bóng mát ở chân đồi ngồi nghỉ. Chung quanh đây, ở các ruộng khác, những thợ hái cũng đều nghỉ cả. Mỗi người chọn một chỗ dưới gốc cây, tay cầm bát cơm nếp ăn rất ngon lành. Đây là bữa quả buổi trưa, vì sáng sớm trước khi ra đồng, người nào cũng ăn cơm cả rồi.

Mấy người thợ Tân mượn nhìn chàng ra dáng cảm ơn lắm. Vì Tân rộng rãi, bữa cơm sáng đã cho họ ăn một ít cả vụn mà em chàng mua của bọn đánh rậm. Đến lúc đổi đống, chàng lại cho phép họ được lấy lúa đôi lượm một ít chắt để ăn với sồi, và bao diêm, gói thuốc cho mọi người. Bởi vậy, họ rất sung sướng vì ngấu ngậm làm xong

của họ còn nguyên, không phải liều dùng đến.

Khi thấy chàng dễ dãi nà vui linh, họ cũng vui vẻ trò chuyện trước mặt chàng, không còn ngượng nghịu hay giữ gìn gì nữa. Ông cụ già gọi chàng đến bên cạnh mời hút thuốc lạt và uống nước. Cụ rót trong cái vò sành ra một bát nước đỏ thơm đưa cho Tân :

— Cậu thử uống nước nư với này mà xem. Không có thứ nước nào ngon hơn nữa.

Thật đúng như vậy, Tân chưa uống bát nước nào ngon hơn bát nước với của ông cụ. Chẳng nghĩ đến khi còn ở Hà-nội, uống rơm bía và nước chanh ngâm đá, nhưng chưa thấy bao giờ khoan khoái người như bây giờ.

Ăn xong, trên ven đồi, bọn thợ gặt nằm dài trên cỏ ngủ. Những thợ đàn bà họp nhau lại một chỗ, ăn trái và nói chuyện mùa màng, còn ông cụ thì loay hoay buộc lại mấy cây hái để đến buổi gặt chiều.

Cánh đồng lúa chín lóa vàng dưới mặt trời buổi trưa. Tiếng chõ, ở thửa ruộng nào đã gặt rồi, gốc rạ lấp lánh như giạt bạc. Phía xa, lang mạc ở chân trọc rung động trong ánh nắng.

Tân nằm trên thung cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh. Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ trong



người : một mối cảm tình này nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản-dĩ và mộc mạc. Họ làm việc xong cũng vui vẻ, sung sướng, tuy những lúa đó không phải là của họ. Tân cũng vậy : chàng biết rằng những bó lúa kia đem bán đi thì có lẽ không đủ tiền trả công người làm. Song những bông lúa ấy đôi với Tân quý lắm và như có một ý nghĩa thiêng liêng ; đây là cái kết quả của cả một năm làm lung khó nhọc.

Tân nhìn lên trời cười bu à à

mây rồi mây trắng lững lờ ở phía xa. Từ khi trở về quê, chàng quen nhìn xem những đám mây mà trước kia ở tỉnh chàng không bao giờ nghĩ đến.

Tân nhớ lại tất cả quãng niên thiếu của mình đã qua ở tỉnh thành. Ngay từ khi còn nhỏ tuổi, cha mẹ chàng đã gửi chàng ở nhà ông chú làm việc trên Hà-nội. Nhà chàng cũng không lấy gì làm giàu có, nhưng cũng vào bậc nhất, chỉ ở trong làng. Quanh năm cây cày mười mẫu ruộng ở ven đồi và chăm bón mấy nương chè, sắn, cũng thừa đủ chi dùng trong nhà.

Chàng như tất cả những nhà giàu khác ở làng, cái hy vọng của cha mẹ chàng là cho chàng đi học để trở nên thầy thông hay thầy ký. Mà lúc bấy giờ, chỉ nguyên của Tân cũng chỉ có thể : chàng hết sức chăm học, nên năm mười tám tuổi đã đạt được cái hy vọng của gia đình.

Tân mỉm cười khi nghĩ đến cái tâm trạng của mình lúc mới đi làm : nghĩ đến cái anh chàng lúc nào cũng ăn bận chải chuốt như một cô con gái, lúc nào cũng nghĩ đến cái quan trọng của mình, hình như mỗi cái cử chỉ của thầy ký trẻ tuổi đều có ảnh hưởng đến mọi người.

Khi có nạn kinh-lễ, chàng mất việc. Cái chán nản của Tân và của cha mẹ chàng lúc bấy giờ thực đến cực điểm. Chàng nghĩ rằng từ trần. Còn chàng cứ lang thang ở Hà-nội mấy năm trời, sống cái đời vất vưởng của anh thất nghiệp. Chàng đã biết cái thất vọng của những lúc đợi chờ, cái khổ sở của những đêm không có chỗ trọ. Vì trong lúc ấy, ở nhà quê có mình bà mẹ trông nom ruộng nương không xuê, và già thóc hơn, nên không có tiền gửi ra cho chàng.

Nhưng một hôm rét mướt, một ý nghĩ bỗng nảy ra trong trí : nếu ở đây không đủ sống, lại sao không trở về quê sống cái đời giản-dị của người làm ruộng ?

Hôm sau, Tân sách khăn gói về. Rồi từ đây, chàng hoàn toàn là một người nhà quê giản-dị. Mọi đầu, Tân cũng thấy nhiều sự thiếu thốn, khổ sở. Nhưng dần dần chàng nghiệm ra rằng những cái thiếu thốn đó, không phải là những cái cần dùng cho cuộc đời, mà là những cái thừa. Sự cần dùng là ăn với mặc, chàng đã có đủ. Dần dần chàng mới thấy cái đời chàng sống trước ở tỉnh thành là một cuộc đời phức tạp và vô vị, không có nghĩa lý gì. Chỉ việc có ăn ở theo mọi người, nghĩ ngợi theo mọi người, và đi tìm cái vui chốc lát trong những cuộc hành lạc.

Tân tiếc hồi thừa nhỏ không được ở thôn quê để được gần gũi với cảnh vật. Chàng thích sống bên cạnh những người nhà quê

mộc mạc. Bây giờ chàng mới biết đến trời đất, đến thời tiết, đến sự thay đổi của mùa no sang mùa kia. Một cơn gió hay một cái nắng có non, đối với chàng đều có một ý nghĩa riêng.

Tân không dừng dừng như trước với những cái chung quanh mình. Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật, chàng có cái cảm giác rằng mình sống...

Buổi chiều, thừa ruộng của Tân đã gặt xong. Cả một quãng đồng chỉ còn trơ cuống rạ. Bón thợ gặt đều thu xếp liềm hái để trở về. Trên con đường về làng, các lữ đoàn gánh những gánh lúa vàng nặng trĩu.

Mặt trời đã xế phía bên kia đồi. Ở dưới thung lũng, sương mù lạnh trắng xóa lan ra, lẫn với màu khói tỏa ở chung quanh các làng. Cỏ bên đường đã đã ướt. Tân với bon thợ đều bước trở về nhà, ai nấy yên lặng không nói gì, như cùng kính trọng một ngày tàn. Trong cái giờ khắc này, Tân như thấy cảnh vật đều có một tâm hồn, mà lớp sương mù kia là tâm hồn của đất màu, đã nuôi hạt thóc cần cho sự sống của loài người.

Khi vào đến con đường khuất khúc trong làng, trời nhà nheo tối. Qua hàng rào cây, Tân thấy lấp lánh ánh đèn ở sân các nhà, tiếng nề đập lúa trên cối đá tiếng hạt thóc bắn vào nia cối như mưa rào. Đầu đầu cũng thấy lừng cưỡi nói vui vẻ : cảnh đêm trong làng thôn quê vẫn yên lặng, âm thầm thì chiều nay hoạt động vô cùng. Mưa lúa thơm vương lại trong các bụi hoa lẫn với mùi đậm ấm của phân, cỏ, bốc lên khắp cả.

Về đến sân nhà, mọi người ăn xong lại bắt đầu làm việc. Đàn bà vừa đập lúa vừa hát : còn bon thợ hái ngô quay quẩn bên chiếc đèn con nói truyện. Ai cũng cười đùa tự nhiên. Họ đã tận tâm làm việc suốt ngày. Những lượm lúa vàng xấp đem đến cho họ cái vui của ngày được mùa, cái hình ảnh của sự no ấm trong đời.

Tân thấy mình cũng sung sướng như họ, chàng như thấy tâm lòng mình rộng rãi ra, tâm hồn thán thiết và yêu mến cả mọi người.

Sau khi hen thưởng cho bon thợ nói com nếp mới, Tân bước ra ngô, nhìn xuống cánh đồng. Trên trời, ngàn sao lấp lánh. Gió đưa dưới ruộng lên mùi rạ ướt. Tân chợt thấy ở phía chân trời xa, cái ánh sáng mờ của tỉnh thành Hà-nội....

Chàng sung sướng nghĩ đến những ngày đầy đủ của mình ở chốn thôn quê này. Một cuộc đời mới như đương đợi chờ chàng....

Thạch-Lam



Hai buổi chiều

HAIPHONG
Anh ấy đi

TRUYỆN DÀI bốn kỳ

Lông ta chừa một khối tình...

C

I

HUA đề Kinh đọc hết, Triết giạt lấy tờ báo, đưa mắt tìm chỗ đăng tin hội đồng đề hình nay mai xử mấy vụ hội kín. Chàng đọc lại đoạn nói về bị cáo nhân Nguyễn-văn-Lộc, một đảng viên quan trọng âm mưu phá rối cuộc trị an. Triết đặt tờ báo xuống bàn nói một mình :

-- Nguyễn-văn-Lộc quán ở Vinh yên!... chính Lộc ấy.

Triết ngược nhìn một cái khung kính dán đầy ảnh và chăm chú vào tấm ảnh con đặt ở góc chụp một cặp vợ chồng trẻ : ảnh Lộc và Thoa, vợ Lộc, lúc hai người mới lấy nhau.

Kinh nói :

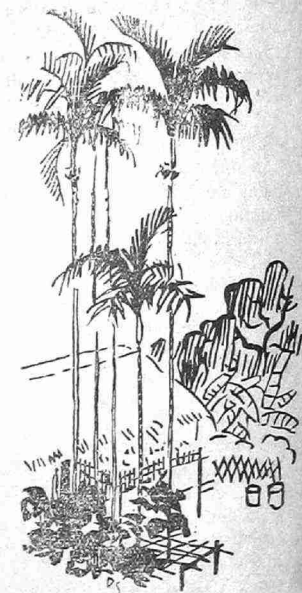
-- Vụ này, mỗi anh ít ra cũng hai mươi năm khổ sai.

Nghe đến mấy tiếng « hai mươi năm khổ sai », Triết giạt mình ngỡ ngàng. Chàng nhìn vào hình Thoa trên bức ảnh, hai con mắt mơ màng, lầm bầm :

-- Em Thoa...

Đã ba năm nay chàng chưa gặp mặt, nhưng hình ảnh Thoa lúc nào cũng phảng phất trong trí tưởng. Mặc dầu Thoa đã đi lấy chồng, đối với Triết, Thoa lúc nào cũng là một người bạn gái mà chàng đã yêu trong quãng đời hoa niên xa xăm mà chàng biết rằng còn yêu, yêu mãi... Bức ảnh chụp hai vợ chồng Thoa, chàng

không muốn cắt đứt ra sợ mất người nghi ngờ, chàng đem dán lên với những tấm ảnh khác để lúc nào cũng có trước mặt mà chỉ có riêng đối với chàng... Bức ảnh chụp lâu ngày nay đã mờ, và



bị những chấm trắng lấm lấm lan gần khắp ; hình Thoa trên tấm ảnh một ngày kia sẽ mất, nhưng ở trong lòng chàng thì không bao giờ phai nhạt.

Triết trầm tĩnh :

-- Hai mươi năm... Bây giờ

NGUYỄN BÁ CHÍ

KIẾN TRÚC-SU



Trước khi làm nhà, bắt cứ to nhỏ, hay chữa cửa hàng, các ngài nên lai :

PHÒNG VẼ KIỀU NHÀ

82, - Av' O'd'Endhal, 82 - Haiphong

CUỐI
TRUYỆN
AY LÀ
thực tha về
đăng hết của NHẬT-LINH



Thoa hai mươi bốn tuổi...
Chàng với điều thuốc là chàm
bứt để được bình tĩnh vì chàng
không muốn nghĩ ngợi tìm cách
xử trí trong lúc óc chàng bối rối bị
những ý tưởng trái ngược nhau
rộn rập đến một loạt.
Nhìn theo khói thuốc là từ
từ lan ra phía cửa sổ, chàng thần
đến để tâm trí phiêu diêu nhớ
đến cảnh chợ cũ : mấy nóc nhà
tranh bên vại cây cau thân trắng,
khóm chuối sơ sác và những ao
bèo đầy lá khô, những bè rau
rút mỗi khi thu về điếm hoa vàng
lắm lắm... nơi mà chàng đã cùng
Thoa sống những ngày vui không
trở lại nữa.

Nhà Triết và Thoa ở cạnh
nhau. Hai người trong bao nhiêu
năm cùng chơi bời đùa nghịch,
cùng đi học một trường, nên
quen nhau và hiểu nhau như hai
người bạn trai. Triết hơn Thoa
ba tuổi. Vì Thoa là con một, bỏ
cò cha từ bé, nhà lại xa xôi hơn
nhà Triết, nên Triết tự nhiên săn
sóc, che chở Thoa như một người
em gái. Tuy nhà Triết chỉ đủ ăn,
mà Triết cũng cố nói với mẹ giúp
đỡ cho Thoa được cấp sách đi học.

Dần dần Triết thấy tình bề bạn
hai người đổi khác trước : trong
những lúc chơi bời, cả Thoa và
chàng cầm tay nhau đã thấy hơi
ngượng.

Một hôm, hôm đó Thoa lần đầu
tiên quần khăn. Nàng sang chơi
bên nhà Triết để khoe. Triết
đương đứng với mẹ ở hiên, lấy
tay chỉ nói với mẹ :

— Kia mẹ trông ! có Thoa nhà
tôi...

Rồi chàng và cả mẹ chàng cùng
cười ngất nghéo. Bỗng Triết ngừng
hắn lại, dăm dăm nhìn vào mặt
Thoa : lần đầu chàng để ý đến nhan
sắc của Thoa, không nhìn Thoa
như nhìn một người em nữa, mà
chỉ là một cô gái xinh đẹp đương
tuổi dậy thì... Thoa mỉm cười
hỏi Triết :

— Có Thoa nhà anh làm sao cơ ?

Mẹ Triết cười nói :

-- Trông cô ra dáng một cô dâu
lắm rồi.

Thoa tỉnh nghịch nhìn Triết
hỏi :

— Nhưng còn ai là chủ r ?

Triết không đáp, nhưng chàng
đã hiểu ý của Thoa.

Năm mười bảy tuổi, Triết phải
lên Hanoi học. Lần đầu tiên hai
người xa cách nhau và cũng thấy
buồn vơ vẩn. Hôm đi, Triết không
thấy Thoa vốn vẫn ăn cần như
mọi ngày ; nàng chỉ đứng ngoài
hè nhà yên lặng nhìn Triết xếp
quần áo, sách vở. Lúc lên xe, Triết
không dám quay mặt nhìn lại.

Mỗi lần Triết nghỉ học, hai
người lại sống lại những ngày vui
cũ ; nhưng cái vui dần dần nghiêm
trang hơn trước ; hai người không
đùa nghịch nữa tuy vẫn cả ngày
gần gũi nhau.

Triết còn nhớ lại hôm cùng Thoa
đứng bên bờ ao, hai người không
biết làm gì, vờ vờ nhìn những lá
tre khô rơi xuống mặt nước.

Thoa một tay vịn cành ôi, lấy
chân hất nước lên trên bề rau rút
để ngắm những ngọn lá bị động
dần dần cúp lại và rũ xuống



như là héo. Nàng nói :
— Anh có nhớ hôm nào phải
ăn canh khoai rau rút trừ cơm
không ?
Triết cười đáp :
— Thế mà chưa bữa cơm nào
ngon hơn.

Một lúc Thoa về, mặt hơi buồn,
chép miệng nói :
— Em ước ao chẳng bao giờ phải
gặp nông nỗi ấy nữa.

Triết hỏi :
— Em sợ nghèo lắm à ?

Thoa yên lặng không đáp. Triết
nhìn tấm áo trắng và vai, chiếc
khăn dãi cũ của Thoa chợt hiểu
và đem lòng thương hại nỗi lòng
của người bạn gái có nhan sắc,
nhưng vì nghèo không dám nghĩ
đến sự điếm trang. Chàng nói
đùa để an ủi Thoa :

— Anh ăn bữa cơm khoai hóm
đó ngon hơn bữa cơm sang trọng,
cũng như anh nhìn em mặc bộ
quần áo nghèo nay đẹp hơn khi
em mặc bộ quần áo sang.

Thoa mỉm cười nói :

— Sao anh biết ? Viêm chưa mặc
bộ quần áo nào sang trọng cả.

Triết đáp :

— Cũng chả mấy lúc nữa.

Chàng nói câu ấy vì chàng nghĩ
rằng không mấy lúc nữa chàng
thi ra, chàng sẽ đi làm và lúc đó
không sợ thiếu tiền để giúp nhà
Thoa nữa. Chàng sẽ lấy Thoa làm
vợ và hai người sẽ mãi mãi sống
gần nhau như đã sống gần nhau
trước đến nay. Triết yên trí
rằng đó là một việc tất nhiên,
không thể khác được.

Đột ngột, Thoa hỏi :

— Chỉ còn một năm nữa anh
đã thi ra rồi, nhỉ ?

Triết sung sướng nghĩ thầm :
— Thoa cũng một ý nghĩ và một
ước vọng như mình.

Mấy ngày trước khi lên Hà-nội,
nhân một buổi mẹ Thoa đi vắng,
Triết sang bên nhà Thoa và nhất
quyết định tỏ cho nàng biết cái
tình yêu ngầm giấu của mình
trong bấy lâu. Chàng pháp phỏng
lo sợ, vừa đi vừa lựa trước những
câu sẽ phải nói với Thoa.

— Anh Triết đi đâu mà vội vàng
hấp tấp thế kia.

Câu hỏi và một tiếng cười ròn
theo luôn sau lưng Triết giật mình
nhìn lên. Thoa lúc đó đương
đứng bên một cái lồng chim treo
ở cạnh cây nhãn.

— Anh cho họ em con chim
này vào lồng.

Triết hỏi :
— Sao em bắt nó ?

Thoa đặt con chim vào lồng
bàn tay Triết nói :

— Em có bắt nó đâu. Nó ở
trong lồng bay ra, em đuổi mãi
mới tóm được anh chàng... Một
quả.

Vì Triết đứng gần sát nên thấy
hơi thở của Thoa đưa mon man
qua mà chàng. Lúc cho con chim
vào cửa lồng, Triết có ý để đầu
chàng chạm vào khăn Thoa. Thoa
cứ đứng yên, chăm chú nhìn con
chim vờ như không để ý đến.
Triết hỏi :

— Sao em lại cứ nhất định cho
nó vào lồng ?

Thoa nhìn Triết, ngắc thớ đáp :

— Cho nó có đôi kẻo nó buồn.
Em không hiểu sao nó lại đại dốt
đôi bay ra.

Rồi nàng hạ giọng như muốn
ngỏ cho Triết một sự gì bí mật
lắm :

— Hai vợ chồng nó đấy.

Triết dậy cửa lồng chim lại cần
thận, rồi đứng lui dựa vào cái
dậu nữa, thờ thần nhìn Thoa.
Chàng nhận ra rằng ý định của
chàng lúc này không cần nữa.
Nhìn hai con mắt Thoa, chàng
thấy một cách rõ ràng rằng Thoa
đã hiểu tình của chàng rồi và
Thoa cũng yêu chàng như chàng
yêu Thoa. Hai người đã yêu
nhau và đã biết thể từ lâu rồi thì
cần gì phải nói nữa. Chàng thấy
sự yên lặng của hai người lúc
nhìn nhau phò diễn nhiều ý hơn
những lời nói nông nản...

— Anh tay máy làm đứt cả lật
ra thế kia.

Triết nhìn xuống, thấy mấy sợi
lạt bị chàng vờ tình rút số tung
cả ra. Triết mỉm cười. Thoa đến
đập nhẹ vào bàn tay Triết, nũng
nịu trách :

— Hôm qua mưa to, đậu đổ,
em phải buộc mắt cả buổi sáng
đấy.

Triết nói :

— Anh xin buộc đến.

Rồi chàng quên cả câu truyện
kia, loay hoay cùng Thoa buộc
lại cái đậu nữa.

(Còn nữa)

Nhật Linh

LUYÊN - TIỆP
Architectes
N° 42, BOBIGNY DESBORDES
HANOI

LẤY CHỒNG GIÀ

Hoa thì đào...
 Là cây xanh, tô điểm cái bông hoa
 thì đào
 Nhờn nhờ lay động như đón chào
 gió đông.
 Anh tiếc cho em mặt phấn, má
 hồng,
 Gai tơ mơn-mòn đi lấy ông cụ
 chồng bảy mươi.
 Em quá nghe ai nữ phí một đời,
 Để đức anh đầu bạc sánh còn
 người tóc xanh.
 Ôi duyên! Ôi nợ! Ôi tình!
 Sá chi phận hẩm, âu đành duyên ôi.
 Kia vợ chồng người như đũa
 sống đôi,
 Chồng xinh, vợ đẹp, trẻ trai
 đương thời.
 Mà cụ chồng em thời tóc bạc, da
 môi,
 Mắt đưa hấp háy, miệng cười nhàn
 nhèo.
 Thân-thờ trong chốn buồng điều,
 Hỏi em có biết cái thú yêu nó ra
 thế nào?
 Anh tiếc cho em hoài cặp má đào
 Để ông lão móm phều phào hit, hôn,
 Bàn tay em như búp măng non
 Nhỏ tóc sáu cùng là đấm bóp, có
 buồn hay không?
 Những lúc canh khuya, em chần
 chọc giắc nòng,
 Tinh xuân phơi phới, hỏi lòng em
 có khát khao.
 Như đóa hoa xuân mong hạt móc
 rời-rào,
 Cho cánh hoa thêm thắm, cho nụ
 đào thêm tươi.
 Nhìn thấy chồng, em hẳn cũng
 chán đời,
 Hết ho sù-sù, lại thờ hơi khô-khờ.
 Em bên lòng đam mãi cái xuân ư
 Chờ ông lão móm biết bao giờ qui
 tiên,
 Để mà se lại tơ duyên...

TÚ-MỠ

VUI CƯỜI

Sẽ sống ngay

Ông X... xưa nay vẫn phần đôi
kịch liệt phái phụ-nữ có quyền đầu
phiếu.

Trong một buổi ông diễn thuyết
đề tranh luận về vấn-đề này, một
nữ bảo vệ qua trực giận đứng lên
la lớn :

— Nếu ông là chồng tôi, tôi sẽ
cho ông uống thuốc độc!

Ông X... nghiêng đầu đáp lại :

— Thưa bà, tôi tin rằng nếu bà
là vợ tôi, tôi sẽ uống ngay thuốc
độc ấy.

Luẩn quẩn

Một buổi tối kia, chàng A... ở
tiệm rượu ra về, chân nam đá chân
chiến. Đến nhà, bác định mở cửa
lước xào, thì nhận thấy mình còn
muốn uống nữa. bác móc túi lấy
một mảnh giấy biên mấy chữ : « Ông
A... sẽ về ngay, ông ở tiệm cà phê
gần đây » dán lên cửa rồi trở gót.

Sau một tiếng đồng hồ, bác trở
về, say hơn lần trước. Bác trông
thấy giấy dán ở cửa liền đọc, búng
nghe thầm : « Chà! ông A... không
có nhà. May làm sao mình lại biết
chỗ tìm hắn! », rồi bác quay trở
ra.

Đến tiệm cà phê, bác hỏi chủ
tiệm :

— Ông có thấy ông A... đến đây
không?

— Ông nói gì vậy! Ông hỏi ông
A...? Nhưng chính ông là ông A...
mà!

Như sự nhớ ra điều gì, bác say
rượu vội nói :

— À phải rồi, tôi phải về ngay
mới được, vì có người tìm tôi.

May hay rủi

Trong một ga xe lửa
Xe sắp chạy. Một hành khách
chạy vội vàng lên toa, theo sau có
ba người nữa. Đột nhiên bác ta vội
nhảy xuống : bác quên va-li ở sân
ga. Bác chạy hết sức, nhưng đã
muộn. Xe đi mất rồi.

Một người làm ga phân nản cho
bác :

— Những bạn ông may mắn hơn
ông. Họ được đi cả mà ông phải ở
lại.

— Tôi không biết như thế có
phải là may cho họ không, vì chính
tôi mới phải đi. Các bạn tôi chỉ
tiễn tôi ra ga thôi.

(Trích báo táy)



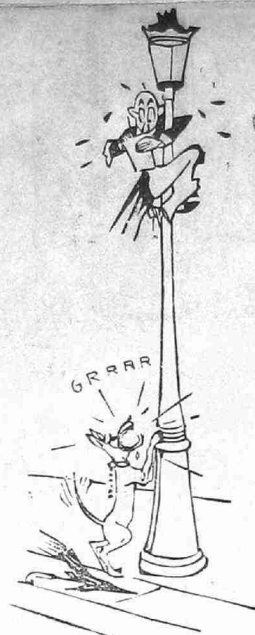
— Thưa ông, ông ngồi lên
mũ của ông?

— Ấy chét! xin lỗi ông, tôi
trường tôi ngồi lên mũ của
ông.

Sondagnisse Strix



— Không có ai cả! Thế
này thì tắm làm gì.



— Kính trình các ngài hội-
viên... tôi xin từ chức chánh
hội trưởng hội bảo trợ súc
vật.

Ric et Rac

N U



— Thăng ngục nào cho anh cái
lệnh ấy?

— Băm thiếu-úy.

— Phạt anh bốn ngày tù về cái
tội bảo thiếu-úy là thăng ngục.

Le Moustique

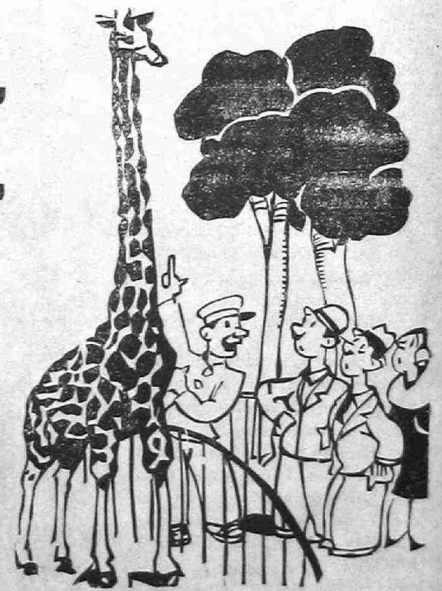


— Hừ! Mày lại nghịch sơn
rồi?

— Thưa mẹ, ... Không!

Ric et Rac

C Ư Ơ I



— Cỏ con này dài đến nỗi nó phải uống nước
mười phút trước khi khát.

Janzer

2° TRÔNG



VÀ TÌM

NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG THẾ-GIỚI

ĐỀN BIA

HỌ vẫn đưa nhau lấp nắp về đền Bia.
 Họ đưa nhau về si sụp lễ, khấn một cái bệ tam cấp bỏ hoang ở một cánh đồng lầy, khiến cho hoa dại, cỏ non thì thâm lấy làm lạ rằng bỗng không lại có mùi hương, mùi trầm phảng phất chung quanh.

Nhưng không phải là vì họ tự nhiên yếu mềm một cảnh nên thờ, họ không phải ngu dại gì mà thờ thần như nhà thi-sĩ. Họ chỉ đến chữa bệnh, mà cái bệ tam cấp kia, lại là một ông thầy thuốc có danh hơn ông Leroy des Barres một tí.

Lòng họ dễ tin lắm thay! Họ tưởng một tấm lòng thành là một thứ thuốc có thể giết chết hàng ngàn con vi trùng bệnh lỵ, hàng vạn con vi trùng bệnh lao. Họ quên mất rằng xưa nay tấm lòng thành, tấm lòng tin, chỉ có thể khiến người ta giết chết lẫn nhau mà thôi.

Không phải là tôi muốn trách họ đâu! Họ như thế là vì họ kém học, thì lỗi thật không phải ở họ. Họ kém học, nên họ không hiểu rằng vi trùng bệnh lỵ, bệnh lao chỉ có thuốc trừ trùng là có thể giết được nó. Họ không hiểu, nên họ thấy có người lấy dựa xương rồng mọc ở trước bệ tam cấp kia giờ khỏi đau mắt, thì họ cho bệ ấy có phép lạ. Họ cho bệ ấy có phép lạ, nên họ sợ hãi cái bệ ấy. Họ sợ, nên họ kính cần, mà kính cần đến thờ phụng thật không đây một bước.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Việc thế giới

Loạn ở nước Tây-ban-nha

BÊN Tây-ban-nha nổi loạn. Tây-ban-nha là một nước ở miền tây nam nước Pháp, từ xưa đến nay vốn là một nước quân chủ. Cách vài năm nay, có cuộc đảo-chính, vua Alphonse XIII trốn ra nước ngoài, Tây ban nha thành ra dân chủ. Tuy vậy, phái bảo hoàng vẫn ngầm mưu đoạt lại chính quyền. Kỳ tổng tuyển cử vừa rồi, cũng như bên Pháp, các phái tả đại thắng và lên cầm quyền. Nhưng không được như nước Pháp, Tây ban nha thiếu lịch duyệt về cách áp dụng chính thể cộng hòa. Có lẽ đó là nguyên-nhân xấu xa của cuộc nổi loạn vừa xảy ra.

Bắt đầu, tướng Franco nổi loạn ở xứ Maroc, thuộc địa Tây ban nha, rồi kéo quân vào mẫu quốc, tuyên bố nhất định tiến thẳng tới kinh thành Madrid, bãi nghị viện và chính thể cộng hòa, đảng giữ lấy chính quyền. Rồi, theo liền sau, những cuộc biến động nổi lên khắp xứ: ở Seville, Saragosse, Barcelone... đầu đầu cũng thấy thảm họa binh lửa.

Hiện nay chưa rõ bên nào thắng, bên chính phủ hay là bên nghịch.

Cuộc nội loạn này ta có thể cho là một cuộc tranh đấu kịch liệt của hai phái cực tả và cực hữu, của hai tư tưởng phản đối nhau, của hai chính thể độc tài và bình dân. Cuộc tranh đấu ấy không riêng gì Tây ban nha, duy ở nước này có phần khốc liệt, còn ở các nước khác tại Âu châu, thì ngầm ngầm.

Việc nước Á

Từ ngày kinh đô Á thất thủ, hoàng đế Hailé Sélassié chạy trốn ra

nước ngoài, thì nước Á đã hóa ra một nước thuộc địa của Ý. Sự đó rõ rệt đến nỗi Hội quốc liên đã bãi cuộc trừng trị Ý, tuy hoàng đế Sélassié thân đến Genève diễn thuyết.

Bỗng vừa rồi có tin rằng dân Á nổi lên với hai đội quân của hai triều vương Kassa và Seyoum kéo đến đánh kinh thành Addis-Abeba. Hiện quân Á và quân Ý đương đánh nhau dữ dội, hai bên đều thiệt hại nhiều.

Nhưng... lúc quân con mạnh, vua con trong nước đã bị thua, thì đầu bây giờ có nổi lên trông coi lại cũng đến bị hơi ngạt và trái phá làm chết thêm một số đông người đồng cảm nữa mà thôi.

Việc nước Tàu

NƯỚC Tàu mãi không được yên thân. Đó là tội của các đốc quân chiếm cứ mỗi người một tỉnh, xưng hùng xưng mạnh, có lợi thì theo mệnh lệnh của chính phủ Nam kinh, không lợi là giữ mặt chống cự và đôi tự lập. Nhưng chính phủ Nam kinh có một người cầm đầu khôn khéo: là Tưởng giới Thạch.

Họ Tưởng chỉ muốn thống nhất nước Tàu, nên lần lượt triệt những tướng phản đối: Diêm tích Sơn, Phùng ngọc Tường, Lý tế Thâm, Trần minh Khu, Thái đình Khải... Nay đến Trần tế Đường ở Quảng đông và bọn Bạch sùng Hy, Lý tôn Nhân ở Quảng tây.

Lưỡng Quảng mới đầu hợp sức đánh đổ Tưởng, tuy ngoài mặt lấy danh nghĩa chống Nhật ở Hoa bắc... Nhưng Tưởng một mặt thì nói giải hòa, một mặt mưu kế li tán, khiến cho tướng lĩnh họ hạ của Trần tế Đường về hàng Nam kinh cả. Kết quả: Trần trốn ra Hương cảng, và

bọn Lý tôn Nhân, Bạch sùng Hy bỏ tay xin hàng.

Nhờ tài lý gián của Tưởng, nên không chiến tranh mà bình phục được miền tây nam Trung hoa... Chỉ còn sợ ở miền khác, lại có đốc quân quật cường nổi lên chống cự Nam kinh...

Việc trong nước

Rồng lấy nước...

O' tỉnh Nam-Định, làng Đổ-xá, hôm 20 tháng bảy tây, dân quê sợ hãi báo nhau là có rồng lấy nước. Đi đến đâu nó phá hại đến đấy.

Một người đàn bà đương ngồi quạt trong một nhà quán bằng lá, rồng cuốn đi qua, kéo đổ quán, một cái xà tung lên cao rồi rơi xuống khiến người ấy bị thương. Rom, thóc, chó, mèo, gà, vịt, đều bị hút lên trên không, rồi bỏ rơi xuống. Đến cả một cột giấy thép cũng bị uốn quăn.

Kể nói như dân quê là rồng đến phun nước hay hút nước cho có truyền thì thật là nhiều thì vi. Nhưng sự nên thơ ấy lại đi kèm với những điều mê tin quỷ thần, khiến dân gian trở nên sợ sệt, ngu muội mãi đi. Sự thật thì giản dị lắm. Rồng cuốn lên cao như ta thấy trong cơn gió lốc, có cát và lá tung lên vậy. Nước bị cuốn tức theo gió mà đi, đến đâu cũng hết sức hút những vật không may ở trong luồng gió.

Còn con rồng mà dân quê coi như một con vật linh thiêng... nó chỉ có ở trên những áo long còn hay ở những sập trạm mà thôi.

Hoàng Đạo

Đế quốc Nhật và vấn đề Thái bình dương



NĂM 1854, lúc nguyên soái Mỹ Mathiew Calbraith Perry sai bán một phát súng thần công đầu tiên vào cửa bể Nhật, thì Nhật cũng là một nước như nước Annam ta buổi ấy, gươm gươm giáo giáo, mũ mũ hia hia.

Nhưng khác với người nước ta văn-nhược, người Nhật có cái tinh-thần của nhà võ sĩ. Trước sự dọa nạt của người, cả nước đều mạnh bạo đứng dậy sau đức vua Minh-Tri, cố công rèn luyện nên nước Nhật ngày nay, một nước hùng cường ngang tàng, không sợ ai, không cần ai, dọc ngang trong trời đất, trên mặt Thái-bình-dương.

Có hai cơ bất buộc Nhật-bản theo đế quốc chủ nghĩa: một là vì dân chúng quá đông, hai là vì tinh thần "vô-sĩ-đạo" của dân đảo Phù-tang.

Nước Nhật sống ở trên cù lao đá nhiều, đất ít: dân số tất cả là 70 triệu rưỡi người, nếu tính đồ đồng, mỗi ki-lô-mét vuông, có tới 970 người ở, nghĩa là một số đông nhất ở trên hoàn cầu. Đã vậy, mỗi năm, số trẻ sinh ra có tới hai triệu đứa. Như thế, mười lăm, hai mươi năm nữa, thì sẽ lấy gì nuôi họ cho đủ được?

Lẽ tất nhiên là họ phải kiếm đất ở nước khác để bù đắp vào chỗ thiếu thiếu. Họ bèn dần dần chiếm cứ đảo Lưu-câu, nước Cao-ly, xứ Mãn-châu... Tuy vậy, người Nhật cũng như người Annam ta, hay như quê, nhớ nhà, không mấy ai chịu rời bỏ ngọn núi Fujii đi tha phương cầu thực.

Cho nên, người ta thấy nước Nhật trở nên một nước đại công nghệ. Những tỉnh Osaka, Tokio dùng nhiều nhân công nhất, dân số đều quá hai triệu người. Những xưởng dùng quá 10 người thợ năm 1889 có 767 cái mà đến năm 1936 đã tới 33.706 cái. Thợ thuyền ước có 6 triệu người. Mấy năm nay, hàng hóa Nhật tràn ngập cả Á-châu, lân sang Âu-châu, Phi-châu và Nam-Mỹ-châu.

Ở Á-châu tiêu thụ nhiều nhất. Nào Siam, nào Philippines, nào Tàu, chỗ nào cũng chỉ thấy hàng Nhật. Ở Ấn-độ, vài Nhật-bản rẽ đến nổi nhiều hãng Anh phải đóng cửa.

Năm ngoài, số hàng Nhật nhập cảng ở Canada tăng lên 33%, ở Trung-Mỹ tăng lên 102%, và ở Nam-Mỹ có nước 250%, có nước 500%.

Cả nước Mỹ cũng bị Nhật đánh đổ về mặt ấy.

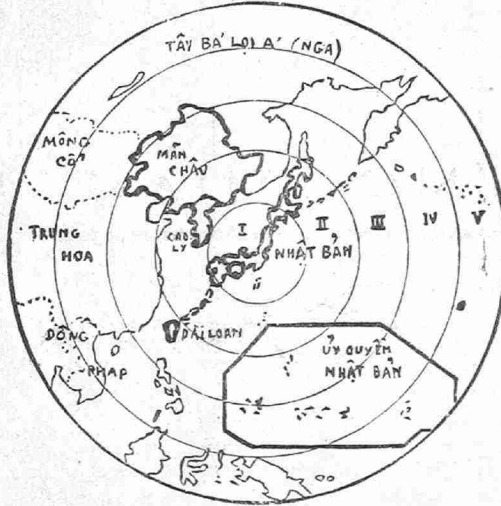
Sự chiến tranh về mặt kinh tế, Nhật xem ra có cơ thắng... nếu không xảy ra một cuộc chiến tranh thực.

Nhưng chiến tranh có thể xảy ra được không? Mũi thuốc súng xem chừng sắc cả Thái-bình-dương rồi.

Người Nhật hiểu thắng, có ý làm bá chủ ở Á-châu. Họ đã đề xướng ra thuyết "Đất Á của người

Hiên giờ, với cái óc thượng võ kia, với cái trí lam bá chủ kia, nước Nhật quyết cường tung hoành ở Á-châu. Theo một bức bản đồ của cố vấn Tanaka, thì công cuộc bành trướng của Nhật sẽ dần dần lan khắp Á-đông, theo năm cái vòng tròn sau này: (Xem bản đồ)

Nhưng, chẳng chóng thì chầy, cái sức mạnh của họ sẽ chạm vào một cái sức mạnh khác, khiến



Á" khiến cho giống da trắng đã có năm sự cái hạn "da vàng". Họ lại có cái tinh thần thượng võ. Thủy quân, lục quân đều có cái linh hồn của các đồng tướng ngày xưa, của các Samurai, trung với vua, với nước, can đảm và khôn ngoan, dân dị và không sợ chết. Tại ngũ, ngày nào cũng như ngày nào, binh lính kinh cần đọc và học những điều gìn giữ danh dự của kinh Bushido.

màu da phải nhuộm đỏ Thái-bình-dương.

Ở trên bình địa, có sức mạnh của nước Nga-Sô-Viêt. Nga với Nhật vốn ghét nhau như Nga với Đức. Nga hiện đương âm ỉ, xứ ngoại Mông, như vậy tránh sao khỏi khiêu khích nhau. Những việc xảy ra ở biên giới Mãn. Nga vừa rồi đều có thể là ngòi chiến tranh được cả, duy hai nước vẫn

còn muốn giữ tạm hòa-bình đây thôi.

Còn trên mặt bể, có sức mạnh ghê gớm của Anh và của Mỹ. Anh thì hết sức chính đồn cửa bể Singapore. Công cuộc phòng bị làm từ năm 1923 cho đến năm 1935 mới hoàn thành, chỉ phí có tới 8 ngàn triệu bạc. Mỹ thời cho chiến bạm qua thủy-đạo Panama, sang đóng ở Thái-bình-dương, và chính đồn cửa bể Pearl Harbour ở đảo Hawai để đợi thời. Nhưng hai cửa bể của Anh và Mỹ đều rất xa Nhật, nên nếu chiến tranh có xảy ra nữa, thì cũng chưa biết kết quả ăn thua thế nào. Duy Nhật chỉ sợ Anh và Mỹ liên hợp với nhau mà đánh mình thôi. Nên Nhật đã tìm hết cách phòng thủ, nào không dự hội nghị hải quân để tiện việc đóng thêm tàu chiến, nào đặt các khí cụ ngăn ngừa địch quân ở những đảo rải rác trên mặt Thái-bình-dương.

Tuy nhiên, không phải là ngày mai ta đã thấy cuộc chiến tranh ghê gớm trên mặt biển Đông hay ở Ngoại Mông-cổ. Một là vì thế mà nước Nhật 48% dùng về việc chi phí quân nhưng rồi. Thuế mà ấy đối với bình dân Nhật nặng đã đến cực điểm, vậy nếu có chiến tranh thì thế nào các nhà đại tư bản cũng phải chịu. Các nhà đại tư bản lại không muốn thế. Một lẽ nữa, là nước Nhật phải mua những thứ tối cần dùng cho sự chiến tranh, như than, sắt và dầu hỏa ở các nước ngoài. Vậy bao giờ họ tự liệu đủ ngân quỹ thứ mà họ sẽ lấy ở Mãn-châu, lúc bấy giờ mới đáng lo cho con chim hòa bình.

Bây giờ chỉ có nước Tàu là chịu thiệt. Nhưng biết đâu? Nước Tàu rộng rãi bao la, mà lại có cái đức tinh kỳ khôi, là làm cho những dân tộc chiếm đoạt nước mình hóa ra Tàu cả. Nước Nhật biết đâu sẽ không theo khuôn khổ nước Mãn, nước Mông-cổ ngày xưa. Có người nói: « Nước Tàu vì như quả bóng cao xu; dấm vào thì nó lõm đấy, nhưng bỏ tay ra, thì nó lại tròn vo như trước... ». Đó là trừ ra khi nào tay không bỏ ra. Mà, xét ra thì Nhật không có ý bỏ bán tay sắt của họ ra chút nào.

Hoàng-Đạo

LỜI ẢNH NĂM 1936

có hai lời ảnh:

MỘT LỜI ẬU CHÂU

MỘT LỜI Ậ CHÂU

MỜI !! LẠ !!

chưa đâu có

HUONH-KY Photo

84, Jules Ferry, Hanoi

Giải quyết vấn đề TRI-THỨC THẬT-NGHIỆP

BẢO REVUE INDOCHINOISE (CHỦ NHIỆM, BÀ CHRISTIANE FOURNIER, MỘT NỮ-SĨ CÓ TIẾNG) MỚI MỞ MỘT CUỘC ĐIỀU-TRA GIỮA NHỮNG NHÀ TRI-THỨC ANNAM VỀ CÁCH GIẢI QUYẾT VẤN-ĐỀ TRI-THỨC THẬT-NGHIỆP Ở NƯỚC TA. CUỘC ĐIỀU-TRA THẬT LÀ HỢP THỜI. CÁC BAN TẤT AI CŨNG CHÚ Ý VỀ VẤN-ĐỀ QUAN TRỌNG NÀY

Nhiều nhà văn và nhà tư-tưởng Pháp, trong số đó có Pierre Mille, định giải quyết vấn-đề tri thức thật nghiệp ở Đông-dương bằng cách hạn chế sự học ở các trường.
« Học chữ Pháp: được lắm. Nhưng học lấy một nghề: tốt hơn » (Đó là đầu đề một bài luận của P. Mille trong báo Paris-Soir). Các ông không thể giữ địa-vị trung lập. Các ông phản đối hay tán thành?

Câu trả lời của Nguyễn-mạnh-Tường
(Tiên-sĩ văn chương và luật khoa)

A) Hạn chế sự học tiếng Pháp? Không thể được, bởi vì cách ấy trái với:

1-) quyền lợi của người Pháp. Nước Pháp không thể bỏ một cái chủ-nghĩa đã làm danh dự cho mình và nâng cao mình lên đầu hàng các cường quốc có thuộc-địa. Trong lúc này không nên hạn chế quyền lợi của tinh thần để mang tiếng là theo cái chính sách làm « ngu dân »...

2-) quyền lợi của dân thuộc-địa. Đấy tôi không muốn nói đến những cái lợi của sự học. Ai cũng đã biết.

B) Học một nghề? Lẽ có nhiên rồi. Nhưng ở nước

ta, chưa đủ. Cần phải trồng lại cái ý muốn của người mình cứ nhằm lần sự học và kết quả thực-hành của sự học. Phải làm cho thiếu niên biết phân biệt sự học về công việc làm các công sở, hai cái đó không cần có liên-lạc với nhau... Hiệu lệnh sẽ là: Học không vụ lợi...

Còn vấn-đề sống, phải nhớ rằng không có nghề nào là xấu cả... Không những cần học một nghề, cần hơn nữa là phải làm một nghề... Chúng ta có thành kiến phân biệt một nghề sang trọng và nghề hèn hạ, chúng ta chỉ sợ — cái sợ khôn nan! — mất thể diện... Ước sao thành niên hiểu rằng không có gì là mất thể diện khi ta làm một nghề, đầu rang ta có học thức...

Mà hiện giờ, thanh niên cũng đã hiểu rõ những sự đó. Sự sống

khó khăn đã bắt họ chọn nhiều nghề, cái học thức không có lợi gì cho họ, nhưng không vì thế mà họ tiếc công đã đi học...

Vậy thì:

a) Học không cốt vụ lợi.
b) Làm bất cứ nghề gì dễ mà sống...

Đó là hai điều cốt yếu tôi muốn dạy cho bọn thiếu niên...

Nguyễn-mạnh-Tường

Câu trả lời của Dương-minh-Thời

« Hạn chế sự dạy tiếng Pháp cho các dân thuộc-địa ».

Không bao giờ làm thế!

Tôi đã dạy tiếng ta. Tôi biết rõ giá trị của những tác phẩm của người mình...

Nhưng từ trước đến giờ, ý tôi vẫn là đối với sự học bây giờ, chữ ta không thể đủ. Chữ Pháp đối với chúng ta rất cần...

Nếu chỉ dạy cho đon trẻ ta bằng tiếng Annam mà thôi, tức là làm cho chúng ngu dần... Dạy chữ Pháp tức là nâng cao cái trình độ tinh thần, luân lý, xã hội của chúng ta, cho chúng ta được xứng đáng làm người...

Dương-minh-Thời

Câu trả lời của bác-sĩ Trần-văn-Đôn

Ta xét cái vấn-đề ấy dưới hai phương diện, một phương diện

Nền xa dĩ vãng...

Cái quan niệm sai lầm về vũ trụ và cuộc đời làm cho chúng ta phải khổ sở; vì muốn giữ chặt lấy dĩ vãng, nên người ta không muốn nhận rằng cái vui ngày hôm nay có nhường chỗ thì cái vui ngày mai mới có; cái lượn sóng kia sẽ đi đẹp vì lượn sóng trước biển đi; bông hoa kia có rụng thì mới có kết quả; trái quả có rơi và chết đi, thì mới có mầm non mới; thành thử mùa xuân chính là ở cái chết của mùa đông mà ra vậy.

Đất mà cứ nuôi một thứ cây mãi tất kém tốt đi, trở nên bạc nhược: cái thế hệ mới không thể tìm thức ăn ở cùng một chỗ với thế hệ trước. Chúng ta không nên nhại lại cái gì người trước đã dùng... Hạt cây ngô đồng bay ra xa, hình như nó biết rằng ở gần gốc cũ thì mầm chỉ xanh xao, mềm yếu...

Ta nên biết rằng nhựa cây chỉ làm nầy nở những mầm ở đầu cành, chỗ xa thân cây nhất... Chúng ta nên hiểu biết mà xa cái dĩ vãng ra.

André GIDE

(Les Nouvelles Nouritures)

chung cả hoàn cầu, và một phương diện riêng cho xứ Đông-dương.

1-)... Ở các nước văn minh, tuy số người tri thức thật nghiệp rất nhiều, mà không hề có ai nghĩ đến hạn chế sự học... Một cái học chắc chắn không bao giờ có hại cho nghề nào, đầu nghề làm bằng tay cũng vậy... Ở nước tôi, về trước, thường thấy nhiều tay có học, hay thi sĩ, hay triết học trong đám chân trâu, hay lái thuyền...

2-)... Ở nước ta, số tri thức thật nghiệp không thấm vào đâu với đám bình dân... Không thể nghĩ đến hạn chế sự học chữ nước Pháp nó là cái cách độc nhất để người Annam có thể được một cái học chắc chắn... Sự học lại làm cho người Pháp, người Nam dễ hiểu nhau hơn để thực-hành mọi sự cộng tác nữa...

Tôi xin nhắc lại câu mà nhiều người Annam đã nói với người Pháp: « Bớt đường đi, bớt sông đào, bớt cầu cống, nhưng thêm một ít yêu mến, một ít cảm tình... »

Trần-văn-Đôn

(Nouvelle Revue Indochinoise)

nước hoa nguyên chất HIEU CON VOI

1 lo, 3 gr. 0p.20, 1 tá 1p.60
1 lo, 6 gr. 0. 30. 1 tá 2. 50
1 lo, 20 gr. 0. 70. 1 tá 6. 00
1/2 kilo 8p.30, 1 kilo. 16. 00



PHÚC - LỢI
1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

HANOI
NAMDINH
VINH
HUẾ
TOURANE
SAIGON

MM. Tchi-Long 43, Rue des Janiers
Thiên-Thành Phò Khách
Quán-hưng-Long Rue Sarraut
Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long
Lê-thừa-An hiệu Quang-hưng-Long
Phạm-hạ-Huyền 38, Rue Sabourain

XÃ GIAO

(Xem Ngày Nay từ số 17)

Ra ngoài...

NGOÀI đường cái (hoặc ở tỉnh, hoặc ở quê) trong công viên, trên xe hỏa, v.v..., nói tóm lại ở những chỗ có công chúng, đối với những người không quen biết, cũng có những phép lịch sự cần phải theo.

Khi đi lại trong phố xá, bao giờ cũng phải nhường bước cho người đàn bà, người trẻ phải nhường cho người có tuổi, người khỏe mạnh phải nhường cho người tàn tật. Những bước không phải là nhất định đi lùi lại sau để cho những người kia đi trước đầu. Những bước nghĩa là nhường người đi trước mình khi nào đường chật hẹp, hai người cùng tiến đến một lúc; nhường chỗ rộng rãi, sạch sẽ, mát mẻ, còn mình chịu thiệt thòi một chút. Khi đã nhường bước không ai cảm mình đi nhanh hơn người, tiến lên trước người để tiện công việc của mình. Nhưng cần phải nhớ hai điều. Điều thứ nhất là khi nhường bước, phải làm ra vẻ tự nhiên, không định ý, vì mục đích của mình là làm cho người dễ chịu, chứ không phải làm cho người ta dễ ý đến mình, hay cảm ơn mình vì đã nhường, lịch sự; sự nhường thực bao giờ cũng kín đáo. Trừ những người ra phình, muốn khoe khoang bài học lễ phép mới học xong, thì không kể. Điều thứ hai là khi muốn tiến lên để đi gặp đường, đứng ra về hăm-hớ chen chúc, chen nhau, và có ý đứng dụng chạm hay vướng chân người.

Nếu có người nói: « Trong các thành phố lớn, sự đi lại tập nập đông đúc quá, không thể theo phép lịch sự đó được », thì ta nên đáp: « Nếu bà thân mẫu ông hay có em gái yêu của ông đi đường mà được những người khác nhường bước như vậy, chắc ông cũng vui lòng, và thấy đăm người kia đông đúc, nhưng lễ phép, vẫn mình, không đến nỗi bà hiếp người thân yêu của ông, ông cũng yên lòng, và mong cho cái xã-hội của ông được lịch sự như thế mãi ».

Khi đi về miền quê, trên cánh đồng rộng hay trên con đường cái xa vắng, gặp những người đàn bà, những người già, yếu, không những ta phải nhường bước, ta còn phải làm sao cho người tin ta là người lương-thiện

ngà mũ, hay nghiêng mình chào một cách kín đáo, để tỏ ý sẵn lòng giúp đỡ, tuy không mấy khi người ta nhờ mình giúp gì. Phép lịch sự đó bây giờ có nghĩa tương tự, và dần què ta đã hiểu từ xưa. Ta cứ xem những người nhà quê không quen nhau, hỏi truyện nhau dọc đường, hay mang đỡ nhau các đồ nặng thì biết.

Nhưng nếu người kia là một người đàn bà còn trẻ, hay một cô con gái đã lớn, mà ta cũng chưa lấy gì làm tuổi tác cho lắm, thì cứ chỉ của ta phải kín đáo hết



sức, nếu không, sự nhường kia, sẽ bị lầm với sự khéo lợi dụng quang đường vắng.

Ở những chốn công viên, nếu có những ghế ngồi, thì nên biết rằng những ghế đó không phải của riêng ai, và trong khi mình ngồi nghỉ chân hàng giờ, gần đấy còn nhiều người khác cũng ngồi như mình mà đương đợi một chỗ bỏ không để chạy lại... Khi có một người đàn bà bồng con đến chơi mát mà không có chỗ ngồi, thì đó là một dịp tốt nhất để ta thành một người lịch sự: ta chỉ việc kín đáo đứng dậy.

Khi ngồi trong vườn hoa, ta phải nhớ không phải ngồi nghỉ trong nhà mình: như vậy, phải ngồi cho nhà nhận, kín đáo. Có nhiều người ngang nhiên nằm dài trên ghế, hay ngồi vạc đùi ra ngắm nghĩa. Những cử chỉ đó tỏ ra mình là con người không biết một tí gì về phép lịch sự. Người ngoại quốc trông thấy sẽ cho mình là dã-man vậy.

Cách đây mấy năm, trong vườn

CON DU'Ờ'NG HẠNH PHÚC

(Xem N. N. từ số 17)

2./ Giữ thái độ lạc quan. --

Người lạc quan trông đời toàn màu rực rỡ, thấy mình hòa hợp với thiên hạ. Sự lạc quan giúp có thể làm việc điều hòa. Vậy nên tập lạc quan, và xa lánh những kẻ hay than phiền, cho đến ngày nào ta thành một người lạc quan hẳn. Nên tập lễ phép với mọi người, làm cho người khác sung sướng thì mình cũng sung sướng.

Người nhàn từ bao giờ cũng đáng yêu. Ta càng phát triển được lòng nhân từ, tri lạc quan, ta càng thấy sự lo âu, phiền muộn, bệnh não biến đi hết; tư tưởng ta càng linh hoạt và thấu đáo; công việc ta làm để có kết quả hay.

Giữ thái độ lạc quan không khó, lúc nào cũng tỏ ra vui vẻ là được. Nếu có sự gì làm ta buồn hay khó chịu, ta sẽ nghĩ rằng buồn rầu không giúp mình được tí gì. Chỉ hơi nhếch mép lên một chút, răn lòng máy ra, cười nói vui vẻ, là ta sẽ thấy trong người khác hẳn: đáng lẽ chán nản, ừ rừ -- thì hoạt động, vui tươi.

Nên nhớ cái vật chất bao giờ cũng có liên-lạc mật-thiết với tinh thần. Ví dụ ta giận dữ; giận dữ là một tinh cảm, nghĩa là thuộc về tinh thần. Nhưng nếu ta không cau mặt, không măm mòi, người yên lặng không rung động, không gắt gỏng gờ tay nắm chân thì sự giận dữ ở ta còn gì? Chỉ còn là một sự phảng phất mà thôi.

X

3./ Luyện ý chí. -- Người có ý chí là người đã định làm gì, làm cho gì được. Người có nghị lực là người không chịu để mọi người, mọi vật dỗi được ý định của mình. Nhưng hoặc có kẻ cãi lại: muốn gầy được ý chí, trước hết phải có ý chí đã chứ! Vàng, nhưng ta đã có cách để bước bước đầu.

Muốn luyện được ý chí, cần

Nam ngồi một khu ghế trống đó. Sở dĩ có sự như vậy, vì từng thấy nhiều người mình nằm hay ngồi vạc đùi trước mặt các bà ra chơi mát ở đó. Hoặc có nhiều cậu học sinh cứ trở mặt nhìn những bà dầm một cách tò mò thái quá, làm người ta khó chịu.

Ấy cũng bởi mình không biết tự trọng, không biết giữ giá trị của mình, nên mới có sự cảm đó. Ta nên nghĩ đấy mà sửa mình, hơn là phàn nàn hão.

phải biết chuyên chú. Sự chuyên chú có thể phát triển được rất nhiều trí năng khác, như trí suy xét, trí lý luận, và trí nhớ.

Muốn luyện ý chí, phải cần đến một phương pháp gọi là Auto-suggestion -- ta dịch là Tự-kỷ-âm-thị, hay Tự-ám cho gọn.

Phương pháp này là một sự phát minh rất quan trọng trong các luyện tính. Tất cả các cách của ông Pauchet đều dựa vào cách tự-ám; phép này có thể đòi người yếu ra người mạnh, đòi người hèn nhát nên người can đảm vô cùng.

Một kỳ sau, chúng tôi sẽ nói rõ ràng về phương pháp ấy.

X

4./ Làm việc công ích. --

Muốn thành công, phải biết dùng những năng lực tốt vào những công cuộc có ích cho đời. Làm ích cho nhân-loại tức là làm ích cho mình, vì lẽ sau này: khi nào ta đã chọn một nghề có ích cho đời, hợp với sự nhu-cần của loài người, hay công việc đó dễ trở nên có biệt tài, ta sẽ hưởng kết quả lớn, vì bấy giờ thiên hạ không có ta không xong. Nếu ta xét đến nguồn gốc những ông vua kỹ nghệ, vua tài chính, ta sẽ thấy đó là những người sớm biết luyện lấy có biệt tài trong một công việc có ích cho nhân-loại.

X

Sau cùng, bác-sĩ Pauchet không quên rằng chỉ thành công thôi cũng chưa phải là hạnh-phúc. Cần phải có giáo-dục về mỹ thuật, biết hưởng những cái hay, cái đẹp, của tạo-hóa, của nghệ-thuật, mới biết hưởng hạnh-phúc ở đời.

(Theo V. Pauchet
Le Chemin du Bonheur)

BẮT ĐẦU TỪ' SỐ SAU

nhà Họa - Sĩ Nguyễn - Cát - Trường người đã sáng kiến ra kiểu áo mới hiện giờ. Sẽ viết trong NGÀY-NAY về các vấn đề có liên can đến Phụ-nữ.

Hôtel XUÂN - TRƯỜNG

(EN FACE DE LA GARE)

Nos 83 ter 85 Route, Mandarine

— à HANOI —

Có buồng cho thuê rất lịch sự,

com Tây, com Ta,

Và có nhân học-sinh trợ thành

Giá tính phải chăng



Tô môi

Tô môi là vẽ màu đỏ lên môi cho thêm tươi thêm đẹp. Đã đành. Nhưng không phải màu đỏ nào cũng dùng được. Không phải bất cứ cây son (baton de rouge) nào cũng hợp với môi của ta.

Các hạng son. — Son khô (rouges secs) được cái lợi là bền màu, lâu phai, nhưng hay làm cho môi se lại, và để lâu thường sẫm lại. Son mỡ thì làm cho môi lúc nào cũng tươi, cũng lỏng lẻo, lại dễ dùng hơn. Có nào môi khô đến

cho những bà đạo-mạo, nhớ thương cái miệng « ăn trâu cần chỉ », và chỉ hợp cho những miệng cười phô răng đen.

Son phải tươi. Nhưng tươi không phải đỏ lòe đỏ loét như ở trên những miệng trang điểm quá chua ngoa. Màu tươi mà đậm cho khéo, cho vừa phải thì mới đẹp. Chỉ nào da trắng gà bóc, đánh phấn hồng trắng, nên tô môi màu hoa lựu. Chỉ nào đánh phấn ocre, nên đánh môi màu hồng nhưng, màu san hô hay màu hồng nâu.

Nhưng đại để phép tô son môi

Môi trên mỏng, môi dưới dày



Bôi son nhiều ở môi trên và rất ít ở môi dưới. Hai môi se đều nhau.

Môi trên dày, môi dưới mỏng



Môi trên dùng bôi cả, còn môi dưới bôi thực nhiều

CÁCH TÔ MÔI

Miệng rộng quá



Ch nên bôi son ở giữa môi, còn hai bên mép để vơi.

Môi dày quá



Đừng bôi dùng vành môi, chỉ bôi nhiều ở giữa, còn hai bên mép bôi ít đi. Môi trên bôi ít hơn môi dưới.

Môi mỏng



Hai môi bôi son đều, nhưng bôi quá lên vành môi trên một chút. Nên dùng màu son đỏ tươi — nhưng đừng tươi quá, vì như thế chỉ làm cho miệng xấu thêm.

dầu dùng thứ này cũng lợi. Nếu môi ướt quá thì trước khi dùng thứ son này, nên lấy khăn bông lau cho thực ráo đi. Tôi hỏi mấy chị cùng dùng thứ son này như tôi thì đều công nhận là son mỡ hơn son khô nhiều lắm. (Nên kén những cây son tốt nhất, giá tuy đắt, nhưng lâu mòn, mà lại không hại đến da môi).

Màu son. — Các chị đừng dùng thứ son màu tím! Coi buồn và « già » lắm. Thứ son này chỉ hợp

có một điều này quan hệ nhất là phải cho ăn với màu da, màu phấn đào ở trên gò má.

Đánh môi thế nào ?

Càng môi cho da môi thực thẳng để cho màu son ăn đều, không lồi. Đưa cây son ngang lên cả môi trên lẫn môi dưới. Xong rồi, lại đưa dọc nét son tô theo đúng cái giới hạn đường cong mình đã vẽ sẵn bằng bút chì đỏ (mặt thứ bút chì riêng để vẽ môi). Tô cho nhẹ tay để cho màu son

trong treo như màn tự nhiên, chứ đừng bôi hết lên thành một đường dày như một lượt son đỏ. Nên nhớ rằng nước bọt trong miệng làm tổn hại cho màu son nhiều lắm. Vậy khi đánh môi, ta đừng có thói quen nhổ vật. Vì trong nước bọt có những chất acides có thể làm phai những thứ son rất bền.

Các hạng ... môi.

Kỳ trước tôi đã nói, nếu miệng mình tuyệt hảo, tuyệt mỹ thì mình chỉ có việc theo đúng nét thiên nhiên mà tô màu. Nhưng cũng có những cô không được vửa ý về cặp môi của mình lắm.

PHÁI YẾU

Người Tầu thường dùng những tiếng *yêu kiều, kiều lệ, kiều mi, yêu diệu* để chỉ người đàn bà. Xét nghĩa đến gốc thì toàn là những tiếng có nghĩa là mềm và yếu.

Người tây thì gọi mình một cách rõ rệt: họ gọi thẳng ngay mình là *phái yếu, chàng kiếng* nễ gì.

Cũng không sao. Chỉ phiên một nỗi mình tin rằng sự mềm, sự yếu là những điều kiện cần thiết của dáng điệu đàn bà. Đến bây giờ mà còn có những cô mặt trắng xanh, người mảnh - rẻ, đi đứng ẻo - lả. Những tấm thân tha thướt như liễu, những dáng-diệu gãy bẻ như mai chỉ đẹp ở văn thơ thôi — lại ở văn thơ có nữa!

Bây giờ người đàn bà phải đẹp một cách tươi tắn, phải thướt tha một cách khỏe mạnh, thân phải có những nét đàn dỏi, đều đặn của sức khỏe, mặt phải hồng hào. Đó mới là cái đẹp hoàn toàn, cái đẹp trẻ trung, nó làm cho người đàn bà giữ được nhan sắc đến bốn mươi tuổi.

Các chị thử giở bất cứ tờ báo nào của phụ-nữ Pháp mà xem. Trong đó có những hình dáng đẹp biết chừng nào, mà cũng sắc sảo lạnh lẽ biết chừng nào. Thực là những bài thơ về thân thể mỹ của đàn bà, của cái phái không đáng gọi là *yếu* tí nào, mà chỉ đáng gọi là... *phái đẹp*.

Ta cũng phải có những vẻ đẹp ấy đi chứ. Muốn được thế, ta phải vận-dộng, phải nhất định đứng lâu cái có thiếu-nữ cảm cung, da xanh lợt, tôi nói trên kia. Ta phải yếu thể-thao, phải tập vận-dộng, không thì ít ra cũng nên bỏ cái tính lười khêu-các kia đi một chút, đừng một bước là một bước xe.

Cô DUỖN

Tôi đã nói qua về cách sửa chữa cho những vẻ đẹp chưa hoàn toàn ấy. Nay xin nói kỹ hơn.

Nếu môi trên của cô không được rõ hình trái tim lắm, thì cô nên điểm son quá giới hạn của đường cong thiên nhiên một chút (nên lấy bút chì phác trước một đường môi mình muốn có), rồi lấy đầu ngón tay chùi mạnh ở giữa, phía dưới nhân trung.

Môi dưới khi dày quá thì đừng bôi đỏ hết; đường cong vẽ bằng bút chì đó phải ở trong đường cong của môi.

Cặp môi nào mỏng quá là cặp môi không đẹp và muốn chữa cho đẹp phải công phu hơn. Bao giờ cũng phải dùng bút chì đỏ để vẽ trước những đường cong, mà những đường cong ấy, cố nhiên, ăn lẫn đến da chung quanh mép.

Vẽ xong, tô son lên. Ở những cặp môi này, thứ son khô dùng tốt hơn, nhưng phải chọn thứ tốt nhất.

Miệng to quá, rộng quá thì chỉ nên điểm son ở quãng giữa, còn hai bên mép thì chỉ phảng phất có màu son.

Mấy hình (theo báo *Rester Jeune*) vẽ kèm với bài này có thể tóm tắt những cách điểm môi cho vừa khéo.

Cô DUỖN

DÀN BÀ TRONG NGHI VIỆN

Lần thứ nhất, ở nước Pháp, ba người đàn bà đã dự vào việc chính trị. Lần thứ nhất ở Palais Bourbon, người ta được nghe thấy một ông nghị -- ông Xavier Vallat -- mở đầu bài diễn thuyết khai mạc bằng một câu môi lạ: « Thưa các bà, thưa các ông ». Bởi vì trong nghị trường nước Pháp từ xưa đến nay chỉ có người đàn ông là có quyền bàn đến vận mệnh trong nước.

Các báo phụ-nữ tân-tiền, các báo về phái tả đều hoan hô cái việc mới đàn bà dự vào chính quyền: *Le journal de la femme* viết: « Nước ta vừa được khác thiên hạ vì có hai việc rất mới mẻ. Khiến cho dự luận ngoại quốc phải chăm chú đến, chăm chú hơn cả dự luận ở nước ta. Đó là việc phụ nữ Pháp được đương hoàng dự vào quyền chính và trong lúc ấy, ở các tỉnh và ở Paris, một cuộc cách mệnh bình tĩnh nhất từ xưa đến nay đang lan rộng theo những khúc đàn vui.

Cho cả đến lời báo « ôn hòa » như Ric et Rac cũng vô tay, tuy vô tay không được như thế lắm: « Thực là một cuộc đại thắng của phong trào phụ nữ! Trong số 35 « quan trọng » ở Nói-các, có ba người đàn bà vào làm thủ tướng,

đó là bà bà Brunschvicg, thư-trưởng bộ Quốc gia giáo dục, bà Joliot-Curie, bà Khôo cứu khoa-học và bà Suzanne Lacore, coi về việc Bảo trợ nhi đồng... Bà phụ-nữ ta thực là được thấy một việc bất ngờ: các bà hẳn được quá sự ước vọng.

Z

Bà bà thư trưởng

Việc mới bà người đàn bà dự quyền chính trong nước không phải là do sự muốn chiều ý phải phụ nữ. Đó là do một vấn đề quan trọng hơn: phò thác trong tay người đàn bà những việc thích hợp với họ... Người ta nên theo phương diện ấy mà xem xét việc này và hoàn bố cái cũ chỉ mới mẽ của nội các mới.

Bà Brunschvicg được mới làm thư trưởng bộ giáo-dục. Trong bộ đó, bà có trọng trách sản số đến những trẻ vô thừa nhận trong nước. Giáo cho người đàn bà trông đến bọn trẻ bỏ cõi, thực là một ý kiến ai cũng cho là hay.

Bà Brunschvicg là một học phụ-nữ tân-tiến. Chính bà cũng nghĩ rằng có những chức trách rất hợp và chỉ hợp riêng cho người đàn bà. Về mặt xã-hội, bà là người đã cực lực phấn đấu — (bà là danh dự hội trưởng Liên-đoàn quốc-gia phụ-nữ đầu phiếu, phó hội trưởng Quốc gia hội nghị phụ-nữ Pháp và là giám-đốc báo Phụ-nữ tân-tiến Pháp — la Française féministe) — và ngày nay, bà được hoàn toàn thành công.

Z

Quãng đời bà Suzane Lacore là một thiên tiểu sử tốt đẹp, tương tự những truyền cổ tích, nhưng thứ cổ tích tân thời.

Bà nguyên là một bà giáo dạy ở những trường nhà quê... Suốt đời bà, bà vẫn theo mãi cái nghề dạy học vừa bình thường, vừa tốt đẹp.

Chính thi trường Léon Blum đã về tận nơi mà ở để giao cho bà chức thư trưởng bộ Bảo-trợ nhi-đồng! Thực là một người đàn bà thích hợp với việc và thực là việc thích hợp với người.

Bà Suzanne Lacore thực ra không phải là người lạ đối với ông Léon Blum cũng như đối với những ai để tâm đến phong trào xã-hội.

Bà ở nhà quê vẫn viết cho các báo chí về phụ-nữ tân-tiến và có tôn chỉ xã-hội. Bà sống một cuộc đời giản-đơn, khiêm tốn, ở giữa những sách vở mà bà yêu quý và cùng với tư tưởng của mình. (L'illustré)

Z

Còn bà Irene Curie, thì chúng tôi tưởng không cần phải nói nhiều. Cả thế giới đều bà biết tiếng và đã hoan nghênh bà, vì bà là con gái nhà thông thái 'ierre Curie là người đã tìm ra chất radium. Gần đây, bà Irene được giải thưởng Nobel vì chính bà đã tìm ra nhiều thứ radium nhân tạo.

Mới rồi thì phóng-viên báo Journal de la Femme đến phỏng-vấn, bà có nói câu này:

— Tôi không phải là người tưởng rằng bề bộn tâm trí vì khoa học là có thể nháng bỏ chức vụ của người

TIN PHỤ NỮ

Nữ nghị-viên

ĐÀN BÀ dự chính quyền là một việc mới lạ cho nước Pháp, nhưng không phải là việc mới lạ cho các nước ở hoàn cầu.

Năm 1934 ở Mỹ, người ta đã thấy có đàn bà làm thư trưởng. Bà thư trưởng ấy là Miss Perkins. Một người đàn bà khác ở nước Anh là Miss Bondfield cũng được làm thư-trưởng bộ lao-động từ năm 1929.

Ở *Columbia britannique* (thuộc địa Anh ở nam Mỹ) năm 1921 đã có người đàn bà làm nữ bộ-trưởng bộ giáo-dục.

Còn như các nữ nghị-viên mà có lẽ đến năm 1940 nước Pháp mới được bầu, thì nhiều nước đã có từ trước. Từ 30 năm trước đây ở Finland đã có 19 người nữ dân biểu trong nghị-viên Finlandaise. (Rie et Rac)

O

KHI bà Suzanne Lacore đã đến Paris, tám ngày trước khi chính-phủ Léon Blum chính thức thành lập, thì bà Brunschvicg đang ở bên Glasgow (Ecosse), và không biết một chút gì về sự chính-phủ sắp với mình làm nữ bộ-trưởng cả. Từ khi đảng Xã-hội cấp-tiến cũng định để một người đàn bà ở đảng mình làm thư trưởng, những bà ở đảng ấy mong đợi hết sức nhưng đều vô ích cả—vì chính bà Brunschvicg được cử làm thư trưởng bộ giáo-dục. Bà biết tin ấy khi xem một tờ báo Anh ở Glasgow: bà vẫn yên trí là một tin không đáng sự thực, cho là một trò đùa. Mãi sau một cái giây thếp của con bà gửi đến làm cho bà biết không phải là trò đùa, mà chính là sự thực. Lấp tức bà đã tu bay về Paris. (Marianne)

O

Một người đàn bà coi thư-viện

PHỤ-NỮ tân-tiến ở Mỹ đang ngày càng chiếm được những địa-vị cao trong xã-hội.

Như mới rồi bà Isabel du Bois, hội-viên của bộ thầy quản Huê-kỳ vừa được bổ làm giám-đốc các thư viện.

Bà bắt đầu vào làm việc cho chính-phủ từ hồi cô chiến tranh và đến năm 1929 chỉ có một mình bà là được sung chức làm hội-viên ban Etat Major mà thôi.

Đó có phải là một người đàn bà đã làm cho nổi danh cho phái đẹp không? (Eve)

đàn bà trong đời tu hoặc trong đời công... Cho nên không bao giờ tôi chỉ chuyên chú riêng đến công việc nghiên cứu mà không quan tâm đến cuộc đời.

(Theo Journal de la Femme)

PHÉP DẠY TRẺ

Người annam mình thương con thì có, nhưng mà biết cách dạy con thì không — Một là nuông con trẻ một cách thái quá, hai là nghiêm khắc quá — dẫu nào cái kết quả cũng là quở, hai là nghiêm khắc quá — dẫu nào cái kết quả cũng là quở, hai là nghiêm khắc quá — dẫu nào cái kết quả cũng là quở, hai là nghiêm khắc quá — dẫu nào cái kết quả cũng là quở.

CHÀ mẹ phải theo phương pháp nào để dạy dỗ con cái cho nên người. Annam mình có một câu « phương ngôn » khôn ngoan nói tóm tắt cái lối dạy khôn ngoan của mình. Yêu cho đôn cho vọt, ghét cho ngọt cho chơi! Người mẹ dân đưa trẻ đến thụ giáo một thầy đồ cũng nói: « Xin thầy cứ để đôn vào cho cháu nhớ ». Ngày nay, ở các trường công, cái roi mây của thầy đồ cũng thay đổi thành cái thước kẻ ở trong tay thầy giáo. Trẻ hồn, trẻ lười thì nghịch, thì đánh, rồi lại đánh, rồi lại đánh nữa. Người lớn khỏe hơn chúng nó kia mà! Trong gia-đình cũng vậy, cái roi là một vật qui bầu dẫu để bắt trẻ con vào khuôn phép.



để bắt trẻ con phải tử-tử, ngoan-ngôn, hiền-lành theo như ý muốn của mình. Đưa trẻ không chơi ăc, không đòi trả trước mặt bố mẹ nó bởi vì nó sợ roi vào đít, chứ không phải vì nghĩ rằng chơi ăc với đối trá là không tốt, là làm cho bố mẹ nó buồn. Người ta dạy con cũng như người phương xiếc dạy ăc thú. Nói thế hơi quá đáng, vì người dạy việc làm xiếc ngày nay còn có những phương pháp dạy đàng hơn cha mẹ của trẻ con.

Có lẽ vì ta thương con nên mới phải đánh chúng. Có người cãi là vì bất đắc-đĩ, vì nó hư quá, mới phải đánh. Nhưng ta nên thành thực mà nhận rằng lối thương con như thế thực là quá lười biếng. Ta không chịu nhân-nại mà khuyến bảo trẻ, không chịu nén cái lòng giận dữ nó khiến cho ta gât gông và trừng phạt con trẻ bằng roi vọt hơn là bằng lời.

Cái kết quả lớn nhất của lối răn dạy ấy là sự sợ hãi. Đưa trẻ sẽ thành hạng người khiếp nhược, dễ chịu khuất phục dưới những điều bất công, há khác ở đời.

Nhưng khi thấy con trẻ có lỗi, ta phải tìm cách răn dạy chứ? Mà răn dạy bằng cách nào? Theo một nhà đề tâm đến việc giáo-dục nhi-đồng,

bác-sĩ Pauchet, thì ta phải tùy từng trường hợp, tùy từng lứa trẻ mà dùng những phương pháp dạy bảo nghiêm khắc hay phóng dật ôn hòa. Nhưng nghiêm khắc đây, tất nhiên không phải là đánh đập.

Dưới đây xin thuật lại của bác-sĩ. « Ta phải uốn dạy trẻ con, nhưng uốn một cách nhẹ nhàng. Đối với trẻ nhỏ qua, chưa suy nghĩ được, thì ta phải bắt theo lối răn bảo của ta, ta phải trầm tĩnh dụ và khi trẻ lớn dần lên, thì ta có thể theo lối phóng dật tự nhiên. Ta lấy lý lẽ giảng giải cho trẻ nghe, mà chính thực là ta gọi đến tinh cảm của chúng đó.

« Nếu dạy dỗ bằng lời lẽ hay bằng tình cảm, ta cũng nên giữ thái-độ bình tĩnh, êm dịu và nhất quyết.

« Dù trẻ con có lỗi nào mặc lòng và ở trường học nào cũng vậy, không bao giờ ta được giận dữ, kêu gào; đừng làm « to truyền » ra như ta thường có thói xấu ấy; phải bình tĩnh, ôn hòa, nhân-nại mà khuyến nhủ, mà dẫn dụ, mà dục lòng con trẻ biết nghe mình ».

Ta phải nhớ rất kỹ rằng giận dữ trước mặt trẻ là làm gương rất xấu cho chúng.

Không bao giờ được đánh đập chúng; nếu bảo chúng bằng những lời ngọt ngào mà cương quyết; lúc nào cũng làm cho chúng phấn khởi trong lòng, chứ đừng làm chúng chán nản. Gặp được dịp nào có thể khen ngợi hoặc thưởng những nét tốt mà chúng có, ta cũng đừng bỏ qua.

Thường bằng những đồ chơi, thưởng bằng thứ quả ngon mà lành, hay cho chúng đi chơi những chỗ chúng thích đi mà không có gì hại.

Đừng có bao giờ bảo vào mặt trẻ rằng: « mấy hư lắm, mấy xấu biết gì. » Đưa trẻ yên trí nó là đồ « virth đi, đồ mất dạy » rồi, thì khó lòng mà dạy nó nên người được.

Phải bảo nó: « không, con ngoan, con tốt, con chăm chỉ, con thông minh, con có thể thông minh hơn nữa. » Đưa trẻ sẽ cố làm cho mình tốt, mình dẫu yếu mà lên để đẹp lòng cha mẹ.

Chửi con, rủa con, dứ câu chửi rủa nhẹ đến thế nào cũng là những lời tục tằn ghê gớm.

CÔNG DỤNG CỦA HOA QUẢ



Người mình thường cho rằng hoa quả là những thức ăn độc, trẻ con và người có bệnh phải kiêng. Nhưng có biết đâu, có nhiều thứ quả rất tốt, rất lành, không những người vô bệnh, mà người có bệnh cũng cần phải dùng đến.

DÙNG nước quả để chữa bệnh là một cách người ta mới tìm ra. Chính người Mỹ đầu tiên nghĩ cách làm ra nước nho, bây giờ dùng mỗi ngày một nhiều.

Ở các hiệu thuốc, người ta có bán đủ các thứ nước quả, đóng chai rất sạch sẽ và đã hấp trong lọ hấp để trừ vi trùng.

Nếu muốn kê rõ công dụng của nước quả, ta phải kể gần hết các bệnh, vì không có bệnh nào mà nước quả không ích lợi.

Nước quả có rất nhiều chất tươi (vitamines) và chất bô. Lại vì sự dễ tiêu, nên cơ thể yếu thế nào cũng dùng được.

Nước quả phải cho con trẻ dùng để bồi bổ vào sự thiếu chất tươi của sữa. Ai cũng biết người ta thường cho con trẻ uống nước cam.

Người mắc bệnh lao cũng nên dùng nước quả, vì đem chất bô cho người bệnh mà không làm hại dạ dày của họ.

Một vài thứ nước quả, như nước quả dâu tây chẳng hạn, có rất nhiều chất tốt như : sắt, chất lân, chất vôi.

Trong bệnh khó tiêu hóa dùng nước quả như nước nho, nước cam hay nước dứa, để tẩy sạch ruột.

Trước khi mở xẻ, người ta vẫn cho bệnh nhân uống các thứ nước quả, như nước cam hay nước bưởi.

Trong một vài bệnh truyền nhiễm như bệnh thương hàn, người ta không thể để bệnh nhân uống được, mà lại cần phải giữ sức cho người bệnh : như vậy, dùng nước quả rất tốt, như nước nho, nước cam, v. v. ...

Những bệnh về gan, về thận, về quá tim đều cần đến nước quả cả. Tất cả những bệnh ở hệ máy tiêu hóa, từ bệnh táo cho đến các

L U O M - L A T

Một người chuyên nghề..... tư tử

T Ờn ăn Luân đôn gần đây họp xữ một vụ án lương đạo rất kỳ khời.

Kyomas Lidowe là một người bị cáo về tội đã sống trong 11 năm cái đời xa hoa của người giàu có nhờ ở kết quả 57 lần tự tử giả của anh ta.

Thiệt vậy, tên đại bộm mới lạ ấy bốn lần nhảy xuống sông Tamise, ba lần nhảy xuống biển, chín lần cắt mạch máu, 31 lần nuốt những thứ thuốc độc khác nhau và 10 lần dùng cách tự tử thật kỳ dị.

Nhưng — điều cốt yếu — bợ giờ anh ta cũng chọn những nơi chợp bóng, những khách sạn hay những chỗ đông người để « tự tử », và dự bị một cách khôn khéo khiến những người gần đó thì nào cũng phải cứu được mình.

Hễ có hỏi tại sao lại tự tử, anh ta sẽ nói là vì « túng tiền », nên không muốn sống. Như vậy, có nhiều người cảm động hổ thẹn hoặc quyền tiền giúp anh ta.



bệnh đau ruột khác, dùng nước quả đều công hiệu.

Nước quả rất dễ uống, có hương vị, lại ngon. Mà cái lợi nhất là có thể để lâu được không hỏng.

Người ta sẽ dùng các thứ nước quả mỗi ngày một nhiều, và tôi tin rằng khi mọi người đều biết rõ cái công dụng của nó, sự tiêu thụ nước quả trong gia-đình và ở các tiệm rượu sẽ là một cái lợi lớn cho sức khỏe.

Dr Maurice des Ouches (La Santé familiale)

Như vậy, ta đủ rõ hoa quả rất tốt và nên dùng. Nếu ta không muốn mua nước quả đóng chai sẵn, có thể dùng hoa quả tươi thay cũng được. Nhưng nước lấy ra phải dùng ngay.

Nếu ta không có bệnh, thì ăn cả quả ... Cần phải chọn những quả chín, tươi, và phải rửa sạch sẽ, những quả có nhiều nước như nho, cam, lê, bưởi, dứa, dâu tây, v. v. ... (còn những quả khô như ôi, mít, có nhiên là không tốt). Những quả như lê, táo, nho, ... nên ăn cả vỏ, không nên cầu kỳ mà bỏ đi.

Được tiền, Thomas lại đi ra ngoài quốc tế lâu về tỉnh đường lại tìm hẳn sau những phen hồi hộp về cái nghề khô nhọc ấy.

Khi ông chánh án nghiêm nghị trách anh ta sao lại sống bằng cái nghề kỳ khôi như thế, thì anh ta ngoạ-nghe đáp rằng :

— Thì cũng phải chọn lấy một nghề để sống chứ !

(Paris-soir)



Thờ thao ở Tàu

T RONG làng thể thao quốc tế, người ta mới nhận thấy một điều lạ : những tuyến thủ Trung-hoa dự cúp Davis năm nay tranh đấu một cách chừng chạc lắm.

Ten-nit quả là một môn thể-thao được trọng đại ở nước Tàu.

Cả môn bóng tròn cũng vậy. Ở Nam-kinh, Bắc-kinh và Quảng-đông thấy có rất nhiều câu trường đại tài chẳng kém gì các câu trường ở Âu-châu.

Môn đá bóng người ta vẫn tưởng có đầu tiên ở Anh, nhưng theo lời những nhà bác học Trung-hoa, thì người Tàu đã bắt đầu chơi từ thế kỷ thứ mười bảy... và đặt theo một tên khác, có nhiên !

(Chưa rõ tên đó là gì, không thấy các nhà bác học kia nói đến !)

(Dimanche illustré)



Thuần thực

Ô 'Luân-đôn giá cả quá đi xem chớp bóng thành một cái « mốt ».

Cái « mốt » ấy đã làm cho ta nhận thấy nhiều sự lạ thường.

Hỏi còn chiếu ảnh câm, những con chó được giết đi xem ấy đứng trước màn ảnh tỏ dáng khó chịu

lắm, và nhiều khi sửa âm ý.

Nhưng từ khi có phim nói thì những con chó ấy hình như ngoạ ngoạ ra, chúng nó yên lặng xem và như thích chí lắm.

Những con chó ấy như đã làm quen với thứ chiếu ảnh nói.

Bây giờ cứ đi theo những cử chỉ của mấy con chó ấy, ta thử đoán xem chúng nó thích những loại phim gì ? Chúng nó thích phim chiếu truyền vui, hay buồn, hay phim tả về tình cảm, hay những phim khảo cứu ?

Và đến lúc trên màn ảnh có chiếu đến những con vật cũng giống, thì ta thử xem chúng nó tỏ « thái-độ » thế nào ?

Đấy là một vấn-đề nghiên cứu đầy thú vị xin hiến cho các nhà khảo-cứu kiên tâm.

(Pierrot)



Giấy thép vui

D ẤY là một sự phát minh của nhà bưu-điện trung ương ở nước Anh.

Bà gần một năm nay, chẳng những giá tiền đánh giấy thép hạ xuống, nhà bưu-điện lại còn chiều ý mọi người cho phát hành một thứ giấy vẽ rất vui mắt để đánh những bức điện văn chúc mừng : mừng sinh con, mừng rửa tội, mừng cưới hay sinh nhật cũng vậy. Giấy vẽ những chỉ vàng, bông hồng hoa, những hình in nổi bạc lấy những lời chúc tụng, trông khác khác những tấm thiệp hoa mỹ mà người ta vẫn dùng gửi cho nhau về những dịp nam mới hồi xưa. Người nhận được giấy thép cứ trông thấy vẽ mặt vui tươi của người đưa bức điện văn cũng đã biết đó là tin đáng mừng.

Vì vậy, chỉ trong mười hai tháng mà người ta đã gửi đến 11.250.000 bức điện tin, trong đó có 10.250.000 gửi theo giá 6 pences (6 xu ta) và 1.000.000 gửi bằng thứ giấy có vẽ đẹp, chỉ hơn có 3 pences (3 xu) mà thôi.

(Giá bên tả cũng đặt ra những lối giấy thép song hí, yên ương, loan phượng hòa minh, để bảo vệ việc cưới vợ, hay những giấy thiệp đặc-thọ để gửi mừng tiệc thọ, những giấy thiệp thông quan tiễn chức để mừng sự làm quan, những giấy thiệp công thành danh toại để mừng thi đỗ chẳng hạn, thì chắc người đánh giấy thép sẽ nhiều hơn trước bội phần)

(The Daily Mail)

Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải « thông hơi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

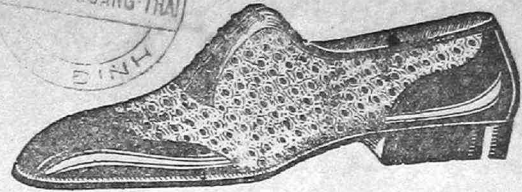
VAN-TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



Giá mỗi đôi từ: **3\$50** trở lên



SÔNG HƯƠNG
 Từ VẠN-HỌC sẽ ra ở Huế vào ngày 1er Août tới đây.

•

SÔNG-HƯƠNG, khổ 34 x 54, ra 8 trang, giấy tốt, in đẹp, đáng toán bài hay, 5 xu một số; 1 năm 2p.40, nửa năm 1p.20.

•

Các nhà buôn muốn đăng quảng cáo và các nhà đại-lý bán báo lễ nên mau mau viết thư cho ông Phan-Khôi, 80 đường Gia-Hội, Huế

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIEREMENT REMIS A NEUF

Changement de Propriétaire

Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin. Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
 Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et () uniques à Hanoi.
 Parc Splendide, Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant



Một cuốn truyện trinh thám có giá trị

Vết tay trên trần

(Quãng đời ly-kỳ của chàng Kỳ-Phát) của PHẠM-CAO-CÙNG

140 trang, giá 0p.45

(0p.50 cả cước) Riêng các bạn đọc Ngày Nay không phải chịu cước; gửi 0p.45 tem cho nhà Xuất-Bản Mai-Linh 60-62, P. Doumer Hai-phong, 7, Vieux Marché-Hanoi

Mời lại

PETROMAX

- N° 900. — 100 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 26 giờ
- N° 821. — 200 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 18 giờ
- N° 775. — 300 Bougies
1 lit dầu hôi đốt
đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐI TÂN

Giòng giới chế tại Đực quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sáng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đến Petromax rất được tiên tân, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chốc chốc điện gi, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sản xuất đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :
 PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán đủ.
 N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - PHƯƠNG — CHOLON

Hoa-liều trừ-căn

Bệnh lậu và bệnh Giang mai (tim la) là bệnh rất khó chữa cho rút nọc được, phần nhiều hay còn lại nhai mãi, hoặc khi thức khuya rượu say, sáng dậy còn tí mù ở đầu quy, đi tiểu ra rã gá, nước tiểu khi vàng khi vẩn đục. Hoặc rức xương đau lưng rết gần rất thối, ấy là nọc bệnh hoa liều đã vào đến thận, nếu không có thứ thuốc nào thực hay để lọc hết các chất độc từ trong thận ra, và làm cho chân thận khỏe lại, thì không bao giờ khỏi hẳn. Mỗi hộp 1p. uống làm 4 ngày. Đản bà chữa uống cũng được.

Hài-sâm kiện-thận

Chế tuyền bằng Hài cầu thận và sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất tốt, luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất bổ và rất mạnh, mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, để chuyên chữa những người mắc bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kém, tinh khí loãng cũng là mộng tinh đi tinh, lãnh tinh, cũng đàn bà dương khí hư tồn thành ra khí hư bạch trọc, người đàn bà yếu xanh xao, rồi không thai nghén được nữa, và những người đã mắc qua các bệnh phong tình, uống phải nhiều thuốc công phạt hàn lương quá, mà thành những bệnh kể trên, uống đến thuốc này đều khỏi hết thảy, chỉ uống hết một vài hộp đã thấy kiến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p. uống làm 5 ngày.

KIM-HƯNG ĐƯỢC-PHÒNG 81 Route de Huế (bên cạnh Chợ-Hôm) Hanoi

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TƯ-BẢN CHIÊU THEO NGHỊ-ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

VỐN CỦA HỘI BẢ ĐỒNG ĐƯỢC TẤT CẢ LÀ : 1 TRIỆU LƯỢNG BẠC VÀ 8 TRIỆU QUAN TIỀN PHÁP

HỘI QUÁN 7, Avenue Edouard VII, Shanghai
QUẢN-LÝ CỐI ĐỒNG-PHÁP 26, đường Chaigneau, Saigon

Số tiền dự trữ tới ngày 31 Décembre 1935 : 2.022.045 \$ 37

(về bên cội Đô g-Pháp mà thôi)

Tiền cho vay trong cội Đồng-Pháp để đảm-bảo những
số tiền đóng vào hội kể ở trên : 2.124.258 \$ 78

Xổ-số hoàn vốn cho phiếu tiết-kiệm mở ngày 29 Juin 1936

CHI NGÀNH 23, đường Chaigneau, 26 Saigon
CHI NGÀNH 8ter, đường Borgnis Desbordes Hanoi

Chủ tọa: Tran-Lap-Cu

Dự kiến: Các ông Doan-Huu-Thanh và Tran-Xuan-An và cố quan
Thanh-tra đương quyền kiểm-soát các hội tư-bản chứng-kiểu.

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
Cách thức số 2 - Bộ số 1674		
2849	Ông Phan-thanh-Kỳ Tri-buyn ở Huế.	1 000 \$0
7044	Ông Nguyễn-van-Tan, 91, đường Colonel Grimaud ở Saigon.	500 00
14976	Phiếu vô danh ở Núi-Sap.	250 00
12753	Phiếu không đồng tiền, nên không được hưởng cuộc xổ số này.	
Cách thức số 3 - Bộ số 1169		
1333	Cháu Lê-quang Long con ông Lê-xuân-Hương ở Surat Vinh.	125 00
Cách thức số 3 - Xổ số trả tiền lời - Số tiền là 281 p. 93		
1531	Phiếu số 1195 xổ trúng ra, nhưng là phiếu đã hủy bỏ, nên 8 phiếu sau này được hưởng quĩ lợi về cuộc xổ số trên đây.	
1549	Ông Bùi Việt-Dóa, số 16, đường 33 ở Hanoi được.	35 24
1552	Bà Trương-Thị Tam Nghệp cuối ở Lai-Thái được.	35 24
1571	Phiếu vô danh ở Saigon	35 24
1571	Ông Ta-u-Do buôn bán ở Phan-Thiết.	35 24
1578	Ông Tehu-ho-Xuân, Hàng Máy-Tơ ở Hải-phong.	35 24
1581	Ông Trần-minh-Sơ buôn bán ở Núi-Sap, Long-Xuyên.	35 24
1582	Bà Lê-thị Mạnh, 84 đường Monceux ở Saigon.	35 24
1 67	Ông Tiết-vân-Vân, 147 đường Catinat ở Saigon.	35 24
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn nguyên vốn gấp bội		
21291A	Phiếu 200 p. 19 - Phiếu này đã hủy bỏ.	
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn nguyên vốn - Bộ số 1299		
18531	Ông Võ-van-Thanh, 31 đường Tiền Quan Thanh ở Hanoi.	1 000 00
3690 A	Bà Nguyễn-thị-Vinh ở nhà ông Nguyễn-dac-Kỳ trucky ở Phú-thọ.	500 00
9424 A	Cô Lê Thị Kim-Anh con ông Lê Kim-Lê buôn bán ở Gia-dinh.	200 00
29606 A	Ông Nguyễn-van-Bền, 21 đường Rodier ở Hà đông.	200 00
29647 A	Ông Trần-ba-T, Lai-mục Hoàng Hoa, Thanh-hóa.	200 00
	Phiếu số 27537 A và 28798 A trúng đồng tiền quĩ một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	
Cách thức số 5 - Xổ số miễn góp - Bộ số 2488 số trúng		
		Gá bán lại
29028 A	Bà Nguyễn-thị-Ngôn ở nhà ông Tieng phố Hópital Bac-lieu	261 p. 00
2413 A	Ông Nguyễn-tang-Tiep ở Cai Tau Ha.	281 . 50
5610 A	Ông Lê-trong-Khang Thửa phải Quang Trạch, Badon.	110 . 20
23 65 A	Ông Nguyễn Tiểu Bang từ ở Hưng-nghuyên, Ngọc-an.	103 . 80
2 769 A	Ông Nguyễn-van-Mười làm lính kin ở Saigon.	105 . 20
2446 B	Cô Nguyễn-thị-Quang ở nhà ông Dương Thán-hoa, Kỳ-Anh.	105 . 20
4486 B	Ông Nguyễn-kim-Tai buôn đồ cũ ở An-t rừng, Cang-long, Trà-vinh.	102 . 40

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Jul et 1936 định là 5.000 p. sẽ mở vào ngày thứ ba 28 tháng bảy tây hồi 4 giờ chiều tại sở chánh Saigon

Bên - hội cần dùng nhiều người có đủ tư-cách để làm Đại - lý hoặc môi giới ban phiếu cho Hội. Xin thương - lượng tại Saigon và Hanoi.



SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

TÌM THẤY CỦA

Người ta sống ở đời không gì sung-sướng bằng được khỏe mạnh luôn, người đang có bệnh, hoặc thân-thể yếu-duối, được thuốc hay, khỏi bệnh, thấy khỏe mạnh, tức cũng như là đã mắt của mà lại tìm thấy, sự sung-sướng kể sao cho xiết; tiền của dễ tìm, thuốc thang khó kiếm, dùng thuốc không phải đường, không những là không khỏi bệnh mà lại hại cho thân-thể nữa. Bởi vậy, bán-hiệu chế ra thứ rượu « **Cấp-ke Hồ-cốt** » là một thứ rượu thuốc của bán-hiệu đã từng nghiên-cứu trong hơn 20 năm chuyên dùng cao hồ-cốt, cấp-ke, xương bìm-bịp, sâm, nhung, kỷ, quế thượng hảo hạng chế ra, bất kỳ nam, phụ, lão, ấu, ai đã dùng qua, cũng công nhận rằng thứ rượu này rất là kinh-nghiệm. Nhà Đoan đã khám-nghiệm thứ rượu này dùng vệ-sinh, ngày 11 Mars 1935 đã cho phép bán-hiệu chế ra để bán. Thứ rượu « **Cấp-ke Hồ-cốt** » này c uyên-tri các bệnh: Đản ông, đản bà, trúng phong, mề mòm, bán thân bất toại, đau lưng, đau xương, đau bụng, đau bụng kinh-niên, đau tức, đau xuyên ra sau lưng, sau vai, phong tê, thứ thấp. Đản ông : liệt dương, phạt thận, tinh khí bất cố. Đản bà sản môn. Đản bà, con gái : kinh nguyệt bất điều, khí hư, huyết hư, sinh ra xanh xao gầy yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt; dùng thứ rượu này béo tốt khỏe mạnh, đản ông thì tráng-dương cường khí, đản bà thì kinh điều, huyết tốt, thai sinh giỏi, đản bà mới đẻ uống vài chai, thì đôi mắt xanh sáng màu tốt, trông thấy đỡ đau ngay, thật rất là thần hiệu, các quý-khách sẽ dùng qua mới biết bán-hiệu không dám nói sai

Giá mỗi chai lớn 0 180 là 1 \$80 - Chai nhỏ 0 140 là 1 \$00 - Chai nhỏ 0 120 là 0 \$50

Sáng một chén, tối một chén, kiêng nước 4-5 giờ sẽ uống và ki ny an củ cũ rau cải.

QUẢNG-ĐÔNG TỈNH BAO-GIA-HOAN KÍNH CÁO

« Bất cứ các bệnh xa gần, ai đã có lòng thiện cố đến thứ rượu « cấp ke hồ cốt », của bán hi u viết giấy đến tận hiệu -hình Báo Tân Chai 13, rue Principale Đap của và Báo Thuận Thau 5, rue du Sacre à Hanoi, tiền p 1 lần gửi rượu bán hiệu xin chịu một nửa, còn quý khách chịu một nửa ».

TIỆM CHÍNH : Báo-Gia-Hoan, Quảng-đông tỉnh.

TỔNG ĐÀI-LY : Báo-Tâm-Chai, 13 phố Chính Đap-cầu (13 rue Principale).

CÁC CHI ĐIỆM : Báo-Nhuân-Thon, số nhà 5 phố hàng Đường Hanoi, Hảiphong : Lâm-Sâm-Kỳ (nhà số 1 phố Hàng Châu (1 rue Formose), Mỹ-Châu-Tường nhà số 88 phố hàng Cốt (25 rue Marchal Petain) Khang-An, nhà số 50 phố Tâm-gian (50 Avenue Belgique), Nam-định : Hạnh-Mậu, nhà số 215 phố Khách (215 rue Marchal Foch), Sơn-tây : Ich-Sinh-Đường, phố Cờ-tủ, Bắc-ninh : Gia Hưng-Đường ngõ rạp hát phố Tiên-an, Hoàng Hoa Y-Viện, nhà số 200 phố Tiên-an, Đẩu-Hoa y-quân, nhà số 67 phố Ninh-xá, Thái-binh : Madame Phan Lung, nhà số 9 phố Nguyễn-duy-Hàn, Phú-lạng-thương : Vinh-Đông-Thái, Thái-nguyên : Vinh-Hóa, phố Chợ.

Bán hiệu lại một nua được 9 bệ xương hổ, 2 bệ xương sơn dương, 1 bệ xương gấu, nấu thành hơn 60 lượng cao, bán tại tổng Đai lý của bán hiệu tại phố Chính Đap-cầu, số nhà 13, giá bán mỗi lượng là 4 p. 00. Xin mời các quý khách dùng không được công hiệu gửi trả lại, bán hiệu Xin trả lại tiền.

CHỦ-NHÂN KÍNH-CÁO
BAO-GIA-HOAN

MỖI GÓI XANH

0 \$ 05

*Fumer le Job
ou ne fumer pas*

MARYLAND EXTRA	étui blanc.. ..	0\$ 12
SUPÉRIEURES	étui bleu	0, 12
SURFINE	Paquet rouge.. ..	0, 12
	— vert.. ..	0, 05

Thuộc lá **JOB** chè
tạo ở xứ ALGERIE như
đã có biên trên các gói